



1

NGUYỄN THỊ NHUNG (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN TUẤN CƯỜNG (Chủ biên)
NGUYỄN DƯƠNG HẢI ĐĂNG – ĐỖ THỊ KIỀU HẠNH
NGUYỄN ĐỨC SƠN – ĐÀM THỊ HẢI UYÊN – TRẦN THỊ VÂN

MĨ THUẬT

8



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MĨ THUẬT LỚP 8

(Chân trời sáng tạo – Bản 1)

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	LOẠI BÀI	TIẾT
Chủ đề 1: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI	Bài 1: Thiên nhiên trong tranh của họa sĩ Paul Gauguin		2
	Bài 2: Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art)		2
	Bài 3: Tranh chân dung theo trường phái biểu hiện		2
Chủ đề 2: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM	Bài 4: Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam		2
	Bài 5: Nét đẹp trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh		2
	Bài 6: Tượng chân dung nhân vật		2
Chủ đề 3: MĨ THUẬT CÁC DÂN TỘC THiểu SỐ VIỆT NAM	Bài 7: Tạo mẫu nền trang trí với họa tiết		2
	Bài 8: Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc		2
Chủ đề 4: NỘI THẤT CĂN PHÒNG	Bài 9: Thiết kế sản phẩm nội thất		2
	Bài 10: Thiết kế mô hình căn phòng		2
Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG	Bài 11: Tạo họa tiết trang trí bằng chấm màu		2
	Bài 12: Tranh tĩnh vật		2
	Bài 13: Tranh trang trí với các màu tương phản		2
	Bài 14: Tranh áp phích		2
Chủ đề 6: HƯỚNG NGHIỆP	Bài 15: Khái niệm về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình		2
	Bài 16: Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình		2
	Bài tổng kết: Trưng bày sản phẩm Mĩ thuật		1

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 1: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI
Bài 1: THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HỌA SĨ PAUL GAUGUIN
(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được đặc điểm của mỹ thuật thời Ấn tượng. Lập thể và Biểu hiện. Kể được tên một vài tác phẩm, tác giả tiêu biểu thuộc các trường phái này.
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm cùng trường phái.
- Vận dụng được phong cách, bút pháp của các trường phái nghệ thuật vào thực hành sáng tạo.
- Có ý thức học hỏi phong cách sáng tác của các họa sĩ trong học tập và sáng tạo mỹ thuật.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:***** Sau bài học HS:**

- Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời của họa sĩ của Paul Gauguin (Pôn Gô-ganh); Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ.
- Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới.
- Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống.
- Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về nghệ thuật hiện đại thế giới trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tranh thiên nhiên có trang trí và hình tượng nghệ thuật hiện đại thế giới theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm nghệ thuật hiện đại thế giới.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - nhận thức. Quan sát - nhận thức vẽ tranh của họa sĩ	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS hát đầu giờ, chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Chỉ ra được đặc điểm của mỹ thuật thời Ấn tượng. Lập thể và Biểu hiện. Kể được tên một vài tác phẩm, tác giả tiêu biểu thuộc các trường phái này. - Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm cùng trường phái. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận và chỉ ra các cảnh vật xung quanh, cách diễn tả hình mảng, màu sắc, đậm nhạt, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ Paul Gauguin. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát các tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin ở trang 6 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i> . và do GV chuẩn bị. - nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích vẽ.	 - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận. - HS quan sát hình, thảo luận. - HS quan sát hình ở trang 6 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i> , trả lời câu hỏi. - HS thảo luận và phân tích.

+ Cảnh vật trong tranh. + Cách diễn tả hình mảng, màu sắc, đậm nhạt. + Ánh sáng và không gian trong tranh. - Đặt câu hỏi để HS thảo luận. * Câu hỏi gợi mở. + Họa sĩ thể hiện những cảnh vật gì trong mỗi bức tranh? + Hình ảnh, đậm nhạt trong tranh được diễn tả như thế nào? + Màu sắc các bức tranh của họa sĩ Paul Gauguin có đặc điểm gì? + Ánh sáng và không gian được thể hiện như thế nào trong mỗi bức tranh? + Paul Gauguin thường thể hiện chủ đề gì trong các tác phẩm của ông? * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách</i> <i>chức cho HS quan sát hình, thảo luận và chỉ ra các cảnh vật xung quanh, cách diễn tả hình mảng, màu sắc, đậm nhạt, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ Paul Gauguin ở hoạt động 1.</i>	+ HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. Cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh theo phẩm của họa sĩ. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 7 SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận,	- HS tìm hiểu và ghi nhớ. - HS quan sát hình minh họa ở trang 7 SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - HS thảo luận.

phân tích và chỉ ra các bước vẽ phát hình, vẽ thêm nhân vật và vẽ màu cho bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin. - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ. * Câu hỏi gợi mở. + Để vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ thì cần bao nhiêu bước? + Vẽ thêm nhân vật mới cho bức tranh được thực hiện ở bước thứ mấy? + Vẽ màu cho bức tranh được thể hiện như thế nào...? * Tóm tắt để HS ghi nhớ. - Thay đổi hình ảnh nhân vật của tranh mẫu có thể tạo ra được ý tưởng mới cho bức tranh theo phong cách của họa sĩ. * GV chốt: Chúng ta đã biết cách quan sát hình minh họa trong SGK Mỹ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh theo phẩm của họa sĩ ở hoạt động 2. * Củng cố, dặn dò. - HS chuẩn bị tiết sau.	- HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 1: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI
Bài 1: THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HỌA SĨ PAUL GAUGUIN
(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được đặc điểm của mỹ thuật thời Ấn tượng. Lập thể và Biểu hiện. Kể được tên một vài tác phẩm, tác giả tiêu biểu thuộc các trường phái này.
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm cùng trường phái
- Vận dụng được phong cách, bút pháp của các trường phái nghệ thuật vào thực hành sáng tạo.
- Có ý thức học hỏi phong cách sáng tác của các họa sĩ trong học tập và sáng tạo mỹ thuật.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:***** Sau bài học HS:**

- Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời của họa sĩ của Paul Gauguin (Pôn Gô-ganh); Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ.
- Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới.
- Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống.
- Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về nghệ thuật hiện đại thế giới trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tranh thiên nhiên có trang trí và hình tượng nghệ thuật hiện đại thế giới theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm nghệ thuật hiện đại thế giới.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ của Paul Gauguin.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Vận dụng được phong cách, bút pháp của các trường phái nghệ thuật vào thực hành sáng tạo. - Có ý thức học hỏi phong cách sáng tác của các họa sĩ trong học tập và sáng tạo mỹ thuật. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS lựa chọn bức tranh mà các em yêu thích của họa sĩ của Paul Gauguin để thực hành mô phỏng tranh theo tác phẩm của họa sĩ với các nhân vật mới. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành. * Gợi ý cách tổ chức. - Cho HS quan sát tranh của họa sĩ của	 - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận. - HS lựa chọn bức tranh mà các em yêu thích của họa sĩ của Paul Gauguin để thực hành mô phỏng. - HS quan sát tranh của họa sĩ của Paul

Paul Gauguin và các bài vẽ của HS ở trang 8 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để các em phát triển ý tưởng sáng tạo cho bài vẽ của mình. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, lựa chọn bức tranh yêu thích của họa sĩ và chia sẻ về những hình dung, tưởng tượng về các nhân vật mới mà các em sẽ thể hiện trong bài vẽ của mình. - Khởi gợi để các có ý tưởng để tạo ra sự gắn kết giữa nhân vật mới với cảnh vật vốn có trong bức tranh mô phỏng. * Câu hỏi gợi mở: + Em lựa chọn tác phẩm nào của họa sĩ để vẽ mô phỏng? + Em có cảm nhận gì về màu sắc, đậm nhạt của họa sĩ? + Em sẽ vẽ thêm nhân vật mới nào trong bài vẽ của mình? Nhân vật đó được thể hiện ở vị trí nào trong bức tranh? + Em sẽ tạo sự gắn kết giữa nhân vật mới với bức tranh bằng cách nào...? * GV chốt: Chúng ta đã biết cách tổ chức lựa chọn bức tranh mà các em yêu thích của họa sĩ của Paul Gauguin để thực hành mô phỏng tranh theo tác phẩm của họa sĩ với các nhân vật mới trong quá trình thực hành ở hoạt động 3.	Gauguin ở trang 8 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để các em phát triển ý tưởng sáng tạo. - HS thảo luận, lựa chọn bức tranh yêu thích của họa sĩ và chia sẻ về những hình dung, tưởng tượng về các nhân vật mới mà các em sẽ thể hiện. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

D. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ, thảo luận nêu cảm nhận và chia sẻ về cảnh vật, không gian và con người	- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

được thể hiện trong tranh, về hình dáng, đậm nhạt và hòa sắc của bài vẽ. * Gợi ý cách tổ chức. - Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm. - Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về; + Bài vẽ em ấn tượng. + Cảnh vật, không gian và con người. + Cách diễn tả hình mảng, đậm nhạt. + Hòa sắc trong bài vẽ + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ gần hơn với phong cách của họa sĩ. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?</i> + <i>Cảnh vật, không gian, thời gian trong bài vẽ được thể hiện như thế nào?</i> + <i>Các nhân vật trong bài vẽ đang làm gì? Hoạt động của nhân vật đó có phù hợp với cảnh vật và không gian của bài vẽ không?</i> + <i>Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để bài vẽ gần hơn với phong cách của họa sĩ?</i> + <i>Em học tập được điều gì khi vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ của Paul Gauguin...?</i> * GV chốt: Vậy là chúng ta biết cách tổ chức trưng bày bài vẽ, thảo luận nêu cảm nhận và chia sẻ về cảnh vật, không gian và con người được thể hiện trong tranh, về hình dáng, đậm nhạt và hòa sắc của bài vẽ ở hoạt động 4.	- HS thực hiện việc trưng bày sản phẩm. - HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích. + HS phân tích và phát huy linh hoạt. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- **Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.**

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu tác phẩm hội họa trường phái ấn tượng.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.

tập.			
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 1: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI
Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)
(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra những đặc điểm của mỹ thuật thời kì Ấn tượng. Lập thể và biểu hiện. Kể được tên một vài tác phẩm, tác giả tiêu biểu thuộc các trường phái này.
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm cùng trường phái.
- Vận dụng được phong cách, bút pháp của các trường phái nghệ thuật vào thực hành sáng tạo.
- Có ý thức học hỏi phong cách sáng tác của các họa sĩ trong học tập và sáng tạo mỹ thuật.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*** Sau bài học HS:**

- Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và SPMT.
- Tạo được bức tranh cắt, dán – Coliage art (Co – lát – ác) theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu.
- Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt, dán để làm các SPMT khác từ vật liệu tái chế.
- Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

1. Năng lực.

*** Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

*** Năng lực chuyên biệt:** Bước đầu hình thành một số tư duy về nghệ thuật tranh cắt, dán Coliage art trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại nghệ thuật tranh cắt, dán Coliage art trong mỹ thuật theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm nghệ thuật tranh cắt, dán Coliage art trong mỹ thuật.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - Nhận thức về tranh cắt, dán của họa sĩ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát tranh cắt, dán của họa sĩ, thảo luận và chỉ ra các hình ảnh, cách sắp xếp các hình ảnh, cách thể hiện không gian và vật liệu để tạo bức tranh cắt, dán (Coliage art). * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát tranh cắt, dán của họa sĩ ở trang 10 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, và do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra;	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát tranh cắt, dán của họa sĩ, thảo luận. - HS quan sát hình ở trang 10 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, trả lời câu hỏi. - HS thảo luận.

+ Các hình ảnh và sắp xếp hình trong mỗi bức tranh. + cách thể hiện không gian của mỗi bức tranh. + Vật liệu tạo nên bức tranh. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Bức tranh thể hiện hình ảnh gì?</i> + <i>Cách sắp xếp các hình ảnh trong tranh như thế nào?</i> + <i>Không gian của bức tranh được diễn tả ra sao?</i> + <i>Theo em những vật liệu nào được sử dụng để tạo bức tranh?</i> + <i>Em biết như thế nào về thể loại tranh cắt, dán...?</i> * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức quan sát tranh cắt, dán của họa sĩ, thảo luận và chỉ ra các hình ảnh, cách sắp xếp các hình ảnh, cách thể hiện không gian và vật liệu để tạo bức tranh cắt, dán (Coliage art) ở hoạt động 1.	+ <i>HS trả lời câu hỏi.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
---	---

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. Cách tạo bức tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, tìm hiểu và thảo luận và chỉ ra cách tạo bức tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc, trên các vật liệu có sẵn. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 11 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - Nêu câu hỏi gợi mở để HS suy nghĩ,	- HS tìm hiểu và ghi nhớ. - HS quan sát hình ảnh ở trang 11 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - HS suy nghĩ, thảo luận.

thảo luận và chỉ ra cách tạo bức tranh từ hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn. - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo tranh cắt, dán (Coliage art). * Câu hỏi gợi mở. + Để tạo được bức tranh cắt, dán dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn thì cần bao nhiêu bước? + Cắt hình ảnh từ các vật liệu được thực hiện ở bước thứ mấy? + Cần làm gì để các hình ảnh đã cắt thể hiện đúng ý tưởng bức tranh? + Tạo nên chi tiết làm điểm nhấn mang lại hiệu quả gì cho bức tranh...? * Tóm tắt để HS ghi nhớ. - Bức tranh được cắt, dán từ những hình ảnh trên các vật liệu khác nhau theo hình thức thể hiện của trường phái Lập thể là nghệ thuật tranh cắt, dán (Coliage art). * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình minh họa trong SGK Mỹ thuật 8, tìm hiểu và thảo luận và chỉ ra cách tạo bức tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc, trên các vật liệu có sẵn ở hoạt động 2. * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS nhắc lại và ghi nhớ bước tạo tranh cắt, dán. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề 1: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI

Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra những đặc điểm của mỹ thuật thời kì Ấn tượng. Lập thể và biểu hiện. Kể được tên một vài tác phẩm, tác giả tiêu biểu thuộc các trường phái này.
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm cùng trường phái.
- Vận dụng được phong cách, bút pháp của các trường phái nghệ thuật vào thực hành sáng tạo.
- Có ý thức học hỏi phong cách sáng tác của các họa sĩ trong học tập và sáng tạo mỹ thuật.

* YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và SPMT.
- Tạo được bức tranh cắt, dán – Coliage art (Co – lát – ác) theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu.
- Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt, dán để làm các SPMT khác từ vật liệu tái chế.
- Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung*: Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy về nghệ thuật tranh cắt, dán Coliage art trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại nghệ thuật tranh cắt, dán Coliage art trong mỹ thuật theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm nghệ thuật tranh cắt, dán Coliage art trong mỹ thuật.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Tạo bức tranh theo hình thức (Coliage art).	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề. - Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS lựa chọn những vật liệu có hình ảnh, màu sắc phù hợp với ý tưởng sáng tạo bức tranh cắt, dán của	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS lựa chọn những vật liệu có hình ảnh, màu sắc phù hợp với ý tưởng sáng tạo bức tranh cắt, dán.

các em và thực hiện theo hướng dẫn. * Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức cho HS quan sát một số tác phẩm tranh cắt, dán của họa sĩ và sản phẩm của HS ở trang 12 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i> để tham khảo và nhận biết rõ hơn về cách thể hiện tranh. - Nêu câu hỏi gợi ý cho lựa chọn để tạo bức tranh cắt, dán. + Những vật liệu sẽ lựa chọn để tạo bức tranh cắt, dán. + Ý tưởng tạo bức tranh cắt, dán của các em. * Câu hỏi gợi mở: + <i>Em sẽ lựa chọn những vật liệu nào để tạo bức tranh cắt, dán?</i> + <i>Những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu gợi ý tưởng gì cho em khi tạo bức tranh cắt, dán?</i> + <i>Nêu ý tưởng về bức tranh cắt, dán mà em sẽ tạo?</i> + <i>Em sẽ lựa chọn hình ảnh nào làm khung ảnh chính của bức tranh?</i> + <i>Em có kết hợp thêm hình ảnh và màu sắc khác cho bức tranh cắt, dán không...?</i> * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức lựa chọn những vật liệu có hình ảnh, màu sắc phù hợp với ý tưởng sáng tạo bức tranh cắt, dán của các em và thực hiện theo hướng dẫn ở hoạt động 3.	- HS quan sát một số tác phẩm tranh cắt, dán của họa sĩ và sản phẩm của HS ở trang 12 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i> để tham khảo và nhận biết. - HS ghi nhớ. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

D. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ.

- Cùng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV.	

- GV hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, thảo luận và chia sẻ cảm nhận và phân tích nội dung bức tranh, cách kết hợp hình ảnh, màu sắc và các vật liệu sử dụng để tạo bức tranh. * Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về; + Sản phẩm em ấn tượng. + Nội dung thể hiện trong tranh. + Cách kết hợp các hình ảnh để tạo bức tranh. + Hình ảnh chính trong bức tranh. + Vật liệu sử dụng trong tranh. + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm gần hơn với tranh của họa sĩ thuộc trường phái Lập thể. - Khuyến khích HS chia sẻ những điều các em biết về các họa sĩ thuộc trường phái Lập thể. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Em ấn tượng với tranh nào?</i> + <i>Bức tranh đó thể hiện nội dung gì?</i> + <i>Cách kết hợp các hình ảnh trong tranh như thế nào?</i> + <i>Hình ảnh chính trong bức tranh là gì?</i> + <i>Những vật liệu nào sử dụng để tạo ra bức tranh?</i> + <i>Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm gần hơn với tranh của họa sĩ thuộc trường phái Lập thể.</i> + <i>Nêu những điều em biết của họa sĩ thuộc trường phái Lập thể.</i> * GV chốt: Vậy là chúng ta biết cách tổ chức trưng bày sản phẩm, thảo luận và chia sẻ cảm nhận và phân tích nội dung bức tranh, cách kết hợp hình ảnh,	- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận. - HS thực hiện việc trưng bày sản phẩm. - HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về; - HS phân tích và phát huy lĩnh hội. - HS chia sẻ những điều các em biết về các họa sĩ thuộc trường phái Lập thể. + <i>HS trả lời câu hỏi.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	---

màu sắc và các vật liệu sử dụng để tạo bức tranh ở hoạt động 4.	
---	--

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát một số tác phẩm tiêu biểu về trường phái Lập thể để các em nhận biết thêm về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của trường phái nghệ thuật này. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát một số tác phẩm tiêu biểu về trường phái Lập thể trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, và do GV chuẩn bị, HS sưu tầm được. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chỉ ra đặc điểm sáng tác của các họa sĩ thuộc trường phái Lập thể và nhận biết được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của trường phái này. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Màu sắc, đậm nhạt, thể hiện rong mỗi bức tranh như thế nào?</i> + <i>Bức tranh thể hiện hình ảnh gì?</i> + <i>Cách thể hiện đường nét trong tranh có điểm gì độc đáo?</i> + <i>Nêu những điều em biết về trường phái Lập thể?</i> + <i>Em học tập được gì qua tác qua tác phẩm của họa sĩ...?</i> * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức quan sát một số tác phẩm tiêu biểu về trường phái Lập thể để các em nhận biết thêm về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của trường phái nghệ	- HS quan sát. - HS quan sát một số tác phẩm tiêu biểu về trường phái Lập thể trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - HS thảo luận chỉ ra đặc điểm sáng tác của các họa sĩ thuộc trường phái Lập thể và nhận biết được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu. + <i>HS trả lời câu hỏi.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - <i>HS lắng nghe ghi nhớ.</i>

<i>thuật này ở hoạt động 5.</i> * <i>Củng cố, dặn dò.</i> - Chuẩn bị tiết sau.	- HS ghi nhớ.
---	---------------

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (*Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....*)

Bổ sung:

.....

.....

.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 1: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI
Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN
(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra những đặc điểm của mỹ thuật thời kì Ấn tượng. Lập thể và biểu hiện. Kể được tên một vài tác phẩm, tác giả tiêu biểu thuộc các trường phái này.
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm cùng trường phái.
- Vận dụng được phong cách, bút pháp của các trường phái nghệ thuật vào thực hành sáng tạo.
- Có ý thức học hỏi phong cách sáng tác của các họa sĩ trong học tập và sáng tạo mỹ thuật.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:***** Sau bài học HS:**

- Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích nét, màu biểu cảm trong tranh của họa sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và SPMT.
- Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái biểu hiện
- Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè.
- Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác.

1. Năng lực.

** Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

** Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về trang chân dung về trường phái Biểu hiện trong nghệ thuật hiện Đại Việt Nam.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại trang chân dung có trang trí và hình tượng nghệ thuật hiện Đại Việt Nam theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm về trang chân dung về trường phái Biểu hiện trong nghệ thuật hiện Đại Việt Nam.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân/ nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - nhận thức về một số hình thức thể hiện tranh chân dung.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau. - Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, và do GV chuẩn bị để tìm hiểu về biểu cảm của nhân vật, hình thức thể hiện màu sắc, đường nét, hình ảnh, không gian trong mỗi bức tranh. * Gợi ý cách tổ chức.	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - HS quan sát hình ở trang trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, trả lời câu hỏi.

- Yêu cầu HS quan sát một số tranh chân dung được vẽ theo các trường phái khác nhau, đọc thông tin ở trang 14 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, và do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về biểu cảm của nhân vật, hình thức thể hiện, màu sắc, đường nét, hình ảnh, không gian trong mỗi bức tranh. - Gợi mở để HS tìm hiểu và chia sẻ về đặc điểm của tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện. * Câu hỏi gợi mở. + <i>nhân vật trong tranh có biểu hiện như thế nào?</i> + <i>Em có cảm nhận gì về trạng thái, tinh thần của nhân vật trong tranh?</i> + <i>Hình thức thể hiện màu sắc, đường nét và hình ảnh và không gian trong mỗi bức tranh như thế nào?</i> + <i>Tranh chân dung vẽ theo trường phái Biểu hiện có đặc điểm gì?</i> * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách <i>Tổ chức quan sát hình trong SGK Mỹ thuật 8, và do GV chuẩn bị để tìm hiểu về biểu cảm của nhân vật, hình thức thể hiện màu sắc, đường nét, hình ảnh, không gian trong mỗi bức tranh ở hoạt động 1.</i>	- HS thảo luận và chia sẻ về biểu cảm của nhân vật. - HS tìm hiểu và chia sẻ về đặc điểm của tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện. + <i>HS trả lời câu hỏi.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. Cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, thảo luận và	- HS tìm hiểu và ghi nhớ.

chỉ ra cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 15 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - Nêu câu hỏi gợi mở để HS suy nghĩ và chỉ ra các bước vẽ tranh chân dung với biểu cảm của nét, màu. - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Nêu các bước vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm?</i> + <i>Cách vẽ chân dung với nét, màu biểu cảm có điểm gì khác với cách vẽ chân dung thông thường?</i> + <i>Tạo đặc điểm và biểu cảm cho chân dung được thể hiện ở bước thứ mấy?</i> + <i>Để thực hiện trạng thái biểu cảm của nhân vật nên vẽ màu như thế nào?</i> * Tóm tắt để HS ghi nhớ. - Từ những nét vẽ hình khuôn mặt bằng cảm nhận kết hợp với màu sắc có thể phát triển thành tranh chân dung theo trường phái biểu hiện. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình minh họa trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm ở hoạt động 2.</i> * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS quan sát hình minh họa ở trang 15 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - HS nhắc lại và ghi nhớ cách vẽ tranh chân dung. + <i>HS trả lời câu hỏi.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - HS ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.
---	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 1: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI

Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra những đặc điểm của mỹ thuật thời kì Ấn tượng. Lập thể và biểu hiện. Kể được tên một vài tác phẩm, tác giả tiêu biểu thuộc các trường phái này.
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm cùng trường phái.
- Vận dụng được phong cách, bút pháp của các trường phái nghệ thuật vào thực hành sáng tạo.
- Có ý thức học hỏi phong cách sáng tác của các họa sĩ trong học tập và sáng tạo mỹ thuật.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*** Sau bài học HS:**

- Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích nét, màu biểu cảm trong tranh của họa sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và SPMT.
- Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái biểu hiện
- Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè.
- Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác.

1. Năng lực.

*** Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

*** Năng lực chuyên biệt:** Bước đầu hình thành một số tư duy về trang chân dung về trường phái Biểu hiện trong nghệ thuật hiện Đại Việt Nam.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại trang chân dung có trang trí và hình tượng nghệ thuật hiện Đại Việt Nam theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm về trang chân dung về trường phái Biểu hiện trong nghệ thuật hiện Đại Việt Nam.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân/ nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Vẽ tranh chân dung biểu cảm.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề. - Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại. * Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn HS lựa chọn người sẽ vẽ, quan sát để ghi nhớ đặc điểm và ấn tượng về trạng thái tinh thần của nhân vật. - Tổ chức cho HS thực hiện bài vẽ theo	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS lựa chọn người sẽ vẽ, quan sát để ghi nhớ. - HS thực hiện bài vẽ theo các bước

các bước hướng dẫn. * Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức cho HS quan sát, một số bài vẽ chân dung ở trang 16 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để HS tham khảo và có thêm ý tưởng sáng tạo. - Yêu cầu HS kết hợp cùng bạn để vẽ theo cặp. - Nêu câu hỏi để HS quan sát, ghi nhớ nét đặc trưng và ấn tượng về trạng thái tinh thần của nhân vật mà các em sẽ thể hiện trong bài vẽ. * Câu hỏi gợi mở: + <i>Nhân vật em sẽ vẽ chân dung có điểm gì ấn tượng về hình dáng khuôn mặt?</i> + <i>Biểu cảm, trạng thái tinh thần của nhân vật đó như thế nào?</i> + <i>Em sử dụng đường nét, màu sắc như thế nào để thể hiện biểu cảm của nhân vật?</i> + <i>Em sử dụng nguyên lí tạo hình nào để tạo điểm nhấn vào bài vẽ của mình? Vì sao...?</i> * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách lựa chọn người sẽ vẽ, quan sát để ghi nhớ đặc điểm và ấn tượng về trạng thái tinh thần của nhân vật, tổ chức cho HS thực hiện bài vẽ theo các bước hướng dẫn ở hoạt động 3.	hướng dẫn. - HS quan sát, một số bài vẽ chân dung ở trang 16 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - HS quan sát, nét đặc trưng và ấn tượng về trạng thái tinh thần của nhân vật mà các em sẽ thể hiện trong bài vẽ. + <i>HS trả lời câu hỏi.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - <i>HS ghi nhớ.</i>
--	--

D. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ và phân tích về bài vẽ yêu thích, trạng thái biểu cảm của nhân vật,	- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

về đường nét, màu sắc thể hiện biểu cảm của chân dung trong bài vẽ. * Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ ở vị trí thuận tiện quan sát. - Yêu cầu HS giới thiệu, phân tích, chia sẻ về bài vẽ yêu thích; trạng thái biểu cảm của nhân vật; đường nét, màu sắc, thể hiện biểu cảm của chân dung trong bài vẽ. * Câu hỏi gợi mở. + Em yêu thích bài vẽ nào? Vì sao? + Đường nét, màu sắc, thể hiện biểu cảm của chân dung như thế nào? + Trạng thái biểu cảm của nhân vật gợi cho em cảm giác gì? + Bài vẽ có điểm nào ấn tượng? + Nguyên lí mỹ thuật nào sử dụng trong bài vẽ...? * GV chốt: Vậy là chúng ta biết cách tổ chức trưng bày sản phẩm và chia sẻ và phân tích về bài vẽ yêu thích, trạng thái biểu cảm của nhân vật, về đường nét, màu sắc thể hiện biểu cảm của chân dung trong bài vẽ ở hoạt động 4.	- HS thực hiện trưng bày bài vẽ ở vị trí thuận tiện quan sát. - HS giới thiệu, - HS thảo luận, chia sẻ phân tích, chia sẻ về bài vẽ yêu thích. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu tranh chân dung thuộc trường phái Biểu hiện.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để nhận biết thêm về cách sử dụng nét, hình, màu, trong tranh chân dung của trường phái Biểu hiện. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình, và đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>,	- HS quan sát, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - HS quan sát hình, và đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, thảo luận tìm

- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận tìm hiểu về trường phái Biểu hiện, về cách sử dụng đường nét, màu sắc, màu trong tranh chân dung của trường phái Biểu hiện. - Khuyến khích HS mở rộng tìm hiểu thêm về phong cách khác nhau của trường phái Biểu hiện để vận dụng trong thực tế. * Câu hỏi gợi mở. + Em hãy kể tên những họa sĩ tiêu biểu của trường phái Biểu hiện mà em biết? + Cách thể hiện Biểu cảm trên tranh chân dung của các họa sĩ thuộc trường phái này có điểm gì giống và khác nhau? + Những nguyên lí nào thường được sử dụng trong tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện? + Theo em, tâm trạng của người vẽ sẽ có ảnh hưởng như thế nào đến tranh chân dung nhân vật theo trường phái Biểu hiện? * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức quan sát hình, đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8, để nhận biết thêm về cách sử dụng nét, hình, màu, trong tranh chân dung của trường phái Biểu hiện ở hoạt động 5. * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	hiếu và trả lời câu hỏi về trường phái Biểu hiện. - HS mở rộng tìm hiểu thêm về phong cách khác nhau của trường phái Biểu hiện để vận dụng trong thực tế. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	---

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	

tập.			
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 2: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM
Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM
(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau.
- Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề.
- Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*** Sau bài học HS:**

- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.
- Vận dụng kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống.
- Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam trong sáng tạo mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - Nhận thức về nét đặc trưng của tranh sơn mài Việt Nam.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau. - Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để nhận biết về; đề tài, hòa sắc của mỗi bức tranh; chất liệu, kỹ thuật tạo tranh; khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình, đọc thông tin ở trang 18 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, và xem tranh, ảnh, video giới thiệu về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam từ năm 1932 – 1975 do GV chuẩn bị.	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để nhận biết về; đề tài, hòa sắc của mỗi bức tranh; chất liệu, kỹ thuật tạo tranh; - HS quan sát hình, đọc thông tin ở trang 18 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, và xem tranh, ảnh, video giới thiệu về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam từ năm 1932 – 1975 do GV chuẩn bị. - HS thảo luận.

- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra; + Đề tài của các bức tranh sơn mài. + Hòa sắc và màu chủ đạo trong tranh. + Chất liệu và kỹ thuật tạo hình của tranh sơn mài Việt Nam. + Tác giả, tác phẩm tiêu biểu của thể loại tranh sơn mài Việt Nam. * Câu hỏi gợi mở. + Bức tranh thể hiện đề tài gì? + các bức tranh sơn mài thường có điểm chung nào về màu sắc? + Cách diễn tả cảnh vật trong tranh sơn mài như thế nào? + Tranh sơn mài có kết hợp sử dụng chất liệu gì để diễn tả những màu sáng hoặc trắng? * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để nhận biết về; đề tài, hòa sắc của mỗi bức tranh; chất liệu, kỹ thuật tạo tranh; khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam ở hoạt động 1.	- HS ghi nhớ phát huy lĩnh hội. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KỸ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kỹ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kỹ năng. Cách tạo tranh kết hợp kỹ thuật gắn vỏ trứng.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, thảo luận và chỉ ra cách tạo tranh kết hợp kỹ thuật gắn vỏ trứng. * Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức cho HS quan sát hình ở trang 19 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để nhận biết	- HS tìm hiểu và ghi nhớ. - HS quan sát hình ở trang 19 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>,

cách tạo bức tranh có hình, màu từ vỏ trứng. - Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chỉ ra từng bước vẽ tranh kỹ thuật gắn vỏ trứng để tạo hình, màu cho bức tranh. - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo bức tranh có hình, màu từ vỏ trứng. * Câu hỏi gợi mở. + Để tạo tranh kết hợp kỹ thuật gắn vỏ trứng cần bao nhiêu bước? + Gắn vỏ trứng cho các mảng hình trong tranh được thực hiện ở bước thứ mấy? + Trước khi gắn vỏ trứng cần làm gì? + Để bức tranh được hoàn thiện, cần làm gì...? * Tóm tắt để HS ghi nhớ. - Sử dụng vỏ trứng để tạo hình và màu là một trong những đặc trưng về kỹ thuật thể hiện của tranh sơn mài Việt Nam. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách nêu câu hỏi gợi mở, thảo luận và chỉ ra từng bước vẽ tranh kỹ thuật gắn vỏ trứng để tạo hình, màu cho bức tranh, gợi ý, nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo bức tranh có hình, màu từ vỏ trứng ở hoạt động 2. * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS thảo luận. - HS nhắc lại và ghi nhớ. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 2: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM
Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM
(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau.
- Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề.
- Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*** Sau bài học HS:**

- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.
- Vận dụng kỹ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống.
- Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam trong sáng tạo mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Tạo bức tranh kết hợp gắn vỏ trứng.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Vận dụng kỹ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống. - Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS xác định hình sẽ thể hiện trong tranh và thực hiện tạo bức tranh kết hợp với vỏ trứng theo hướng dẫn. - Hướng dẫn HS kỹ thuật; gắn vỏ trứng để tạo hình, màu và các chất cảm cho bức tranh. * Gợi ý cách tổ chức. - Khơi gợi để HS tìm được hình ảnh phù hợp với ý tưởng sáng tạo tranh. - Chỉ ra cho HS những mảng hình phù hợp để gắn vỏ trứng. - Hỗ trợ HS cách gắn vỏ trứng phẳng khít hình.	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS xác định hình sẽ thể hiện trong tranh và thực hiện tạo bức tranh kết hợp với vỏ trứng theo hướng dẫn. - HS ghi nhớ kỹ thuật; gắn vỏ trứng để tạo hình, màu và các chất cảm cho bức tranh. - HS ghi nhớ, tìm được hình ảnh phù hợp với ý tưởng sáng tạo tranh. - HS dùng kỹ thuật gắn vỏ trứng của

- Giới thiệu cho HS kĩ thuật gắn vỏ trứng của các tác phẩm mỹ thuật để HS nhận biết và học hỏi thêm. * Câu hỏi gợi mở: + Em thể hiện bức tranh về chủ đề gì? Hình ảnh nào là chính? + Em sẽ gắn trứng vào những mảng hình nào? + Các mảng hình gắn trứng sẽ có màu đậm nhạt khác nhau như thế nào? + Em sẽ gắn vỏ trứng nào trước? Vì sao? + Em sẽ sử dụng màu gì cho nền tranh để tạo sự hài hòa với các mảng hình đã gắn trứng...? * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức, xác định hình sẽ thể hiện trong tranh và thực hiện tạo bức tranh kết hợp với vỏ trứng theo hướng dẫn, và kĩ thuật; gắn vỏ trứng để tạo hình, màu và các chất cảm cho bức tranh ở hoạt động 3.	các tác phẩm mỹ thuật. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

D. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về hình và hòa sắc trong tranh, kĩ thuật gắn vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm của tranh sơn mài Việt Nam * Gợi ý cách tổ chức. - Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm theo các nhóm, bài có cùng phong cách thể hiện hình, mảng gắn trứng tương tự nhau. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận,	- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận. - HS thực hiện việc trưng bày sản phẩm. - HS giới thiệu. trình bày, chia sẻ về bài vẽ. - HS thảo luận, chia sẻ.

chia sẻ về; + Bức tranh em yêu thích + Hình và hòa sắc trong tranh + Kỹ thuật gắn vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm. + Ý tưởng điều chỉnh để bức tranh hoàn thiện hơn. - Yêu cầu HS chia nhóm để thảo luận và trình bày kết quả. - Gợi ý HS chia sẻ tên bức tranh sơn mài mà em biết. <i>* GV chốt:</i> Vậy là chúng ta biết cách tổ chức trưng bày sản phẩm, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về hình và hòa sắc trong tranh, kỹ thuật gắn vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm của tranh sơn mài Việt Nam ở hoạt động 4.	- HS - HS + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Giới thiệu tác phẩm và tác giả Nguyễn Gia Trí.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i> , để nhận biết được khái quát về cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp của họa sĩ <i>Nguyễn Gia Trí</i> cho nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i> , - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ về những tác phẩm tiêu biểu và những đóng góp của họa sĩ <i>Nguyễn Gia Trí</i> cho nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. * Câu hỏi gợi mở.	- HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i> , để nhận biết được khái quát về cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp của họa sĩ <i>Nguyễn Gia Trí</i> . - HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i> , - HS thảo luận, chia sẻ về những tác phẩm tiêu biểu.

+ <i>Nêu vài nét về tiểu sử họa sĩ Nguyễn Gia Trí.</i> + <i>Họa sĩ Nguyễn Gia Trí thể hiện đề tài gì trong tác phẩm của mình?</i> + <i>Ông thường sử dụng vỏ trứng cho những hình nào trong tranh?</i> + <i>Em thích mảng hình nào trong tranh của họa sĩ...?</i> * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức, quan sát hình, đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8, để nhận biết được khái quát về cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam ở hoạt động 5.</i> * Cùng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	+ <i>HS trả lời câu hỏi.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - <i>HS lắng nghe ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.
---	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 2: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM
Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỰA CỦA HỌA SĨ
NGUYỄN PHAN CHÁNH
(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

- Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau.

- Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề.

- Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Sau bài học, HS:

- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, và sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

- Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

- Vận dụng được kỹ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh.

- Trân trọng giữ gìn bản sắc, và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hóa, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về nét đẹp trong tranh của họa sĩ trong tác phẩm mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tranh lụa, có trang trí và hình tượng nghệ thuật hiện đại Việt Nam theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong tác phẩm tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - Nhận thức về tranh lụa họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, và sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. - Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, đọc thông tin để tìm hiểu vài nét khái quát về họa sĩ Nguyễn Phan Chánh và các tác phẩm tiêu biểu của ông. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát một số tác phẩm tranh của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh ở trang 22 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, và do gv chuẩn bị. - Đặt câu hỏi để HS thảo luận, tìm hiểu	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát hình. - HS quan sát hình ở trang 22 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, trả lời câu hỏi. - HS thảo luận.

và nhận biết vài nét khái quát về tác phẩm, tác giả Nguyễn Phan Chánh. * Câu hỏi gợi mở. + Kể tên các tác phẩm tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh mà em biết. + Màu sắc chủ đạo của tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh là gì? + Cách vẽ tranh lụa của họa sĩ có điểm gì đặc biệt? + Nêu cảm nhận của em về các bức tranh được vẽ trên lụa...? * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, và sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh ở hoạt động 1.	+ HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KỸ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kỹ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kỹ năng. Cách vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, thảo luận và chỉ ra cách vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 23 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để nhận biết cách vẽ mô phỏng bức tranh lụa bằng màu nước. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các bước mô phỏng tranh lụa bằng màu nước. - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các	- HS tìm hiểu và ghi nhớ. - HS quan sát hình minh họa ở trang 23 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - HS thảo luận. - HS nhắc lại và ghi nhớ.

bước vẽ mô phỏng tranh lựa bằng màu nước. * Câu hỏi gợi mở. + Để mô phỏng tranh lựa bằng màu nước thì ta cần bao nhiêu bước? + Nêu các bước vẽ mô phỏng tranh lựa bằng màu nước? + Bước nào giúp xác định bố cục cho bức tranh? + Bước vẽ chi tiết được thực hiện như thế nào? + Cách vẽ màu nước khác với màu sáp như thế nào...? * Tóm tắt để HS ghi nhớ. - Khi sử dụng màu nước vẽ trên giấy có thể mô phỏng được nét đặc trưng trong tranh lựa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình minh họa trong SGK Mỹ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách vẽ mô phỏng tranh lựa bằng màu nước ở hoạt động 2. * Củng cố, dặn dò. - HS chuẩn bị tiết sau.	+ HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 2: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM
Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỰA CỦA HỌA SĨ
NGUYỄN PHAN CHÁNH
(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau.
- Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề.
- Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*** Sau bài học, HS:**

- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, và sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- Vận dụng được kỹ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh.
- Trân trọng giữ gìn bản sắc, và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hóa, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.

1. Năng lực.

*** Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

*** Năng lực chuyên biệt:** Bước đầu hình thành một số tư duy về nét đẹp trong tranh của họa sĩ trong tác phẩm mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tranh lụa, có trang trí và hình tượng nghệ thuật hiện đại Việt Nam theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong tác phẩm tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Vẽ mô phỏng tranh lựa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh. - Trân trọng giữ gìn bản sắc, và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hóa, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát một số bức tranh lựa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh trong SGK. <i>Mỹ thuật 8</i> , và do GV chuẩn bị. * Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức cho HS quan sát tranh của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, lựa chọn bức tranh lựa yêu thích và thực hành vẽ mô phỏng theo các bước hướng dẫn. - Gợi ý cho HS lựa chọn tranh lựa mà em yêu thích để thực hành và vẽ mô phỏng bằng màu nước. - Hướng dẫn cho HS một số kĩ thuật vẽ màu nước cơ bản để các em vận dụng	 - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát một số bức tranh lựa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh trong SGK. <i>Mỹ thuật 8</i> , - HS quan sát tranh. - HS lựa chọn và thực hành. - HS chú ý và phát huy linh hoạt.

em biết. * Câu hỏi gợi mở. + Em thích bài vẽ nào? Vì sao? + Bài vẽ đó mô phỏng bức tranh lựa nào của họa sĩ? + Bài vẽ thể hiện nội dung gì? + Màu sắc, đậm nhạt trong bài vẽ được thể hiện như thế nào? + Bài vẽ sử dụng kỹ thuật vẽ màu nước như thế nào? + Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn? * GV chốt: Vậy là chúng ta biết cách tổ chức trưng bày tổ chức cho trưng bày sản phẩm giới thiệu, chia sẻ cảm nhận và phân tích về màu sắc, đậm nhạt, cách thể hiện bài vẽ so với tranh của họa sĩ và về kỹ thuật sử dụng chất liệu bài vẽ ở hoạt động 4.	+ HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu về tranh lựa hiện đại Việt Nam.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để nhận biết một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của tranh lựa Việt Nam hiện đại. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, và do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, nhận biết thêm về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của tranh lựa Việt Nam hiện đại. - Khuyến khích HS sưu tầm thêm tư liệu và tìm hiểu thêm về tranh lựa của	- HS quan sát, đọc thông tin trong SGK. - HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - HS thảo luận.

họa sĩ Việt Nam. * Câu hỏi gợi mở. + Kể tên những tác phẩm tranh lụa của Việt Nam khác mà em biết. + Những tác phẩm đó là của họa sĩ nào? + Tranh lụa hiện đại Việt Nam ra đời và phát triển vào khoảng thời gian nào? + Những tác giả nào được xem là tiêu biểu của thể loại tranh lụa Việt Nam...? * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức cho HS quan sát, đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8, để nhận biết một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của tranh lụa Việt Nam hiện đại ở hoạt động 5. * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	+ HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--	---

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 2: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

- Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau.

- Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề.

- Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

* YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Nêu được khái quát thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật.

- Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hòa với hình mẫu bằng đất nặn.

- Sử dụng cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật mà em thích.

- Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc biệt riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung*: Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy về tượng chân dung nhân vật trong nghệ thuật hiện đại Việt Nam.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tượng chân dung nhân vật theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các loại tượng chân dung có trang trí mang tính nghệ thuật cao.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát – Nhận thức. Quan sát – Nhận thức về tượng chân dung của điêu khắc hiện đại Việt Nam.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Nêu được khái quát thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật. - Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hòa với hình mẫu bằng đất nặn. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. thảo luận và chỉ ra hình thức thể hiện, đặc tính, cấu trúc, tỉ lệ hình khối của các bộ phận trên chân dung và biểu cảm của mỗi tượng chân dung * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình ảnh các tượng chân dung ở trang 26 trong SGK	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, trả lời câu hỏi. - HS quan sát hình ảnh trang 26 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>,

<i>Mỹ thuật 8, và do GV chuẩn bị.</i> - <i>Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về:</i> + <i>Hình thức thể hiện, đặc tính của chân dung nhân vật.</i> + <i>Cấu trúc, tỉ lệ hình khối các bộ phận trên chân dung.</i> + <i>Biểu cảm của chân dung.</i> * Câu hỏi gợi mở. + <i>Hình thức thể hiện của tượng chân dung như thế nào?</i> + <i>Cấu trúc, tỉ lệ hình khối các bộ phận trên tượng chân dung như thế nào?</i> + <i>Mỗi tượng chân dung thể hiện biểu cảm gì của nhân vật</i> + <i>Nét đặc trưng riêng của mỗi tượng chân dung thể hiện ở chi tiết nào...?</i> * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát, nhận thức về tượng chân dung của điêu khắc hiện đại Việt Nam ở hoạt động 1.</i>	- HS thảo luận và phân tích. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. Cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để nhận biết và chỉ ra được cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình trang 27 ở trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để biết cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn. - Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chỉ ra các bước tạo tượng chân dung	- HS tìm hiểu và ghi nhớ. - HS quan sát hình 27 ở trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để biết cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn. - HS thảo luận.

bằng đất nặn. - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo tượng chân dung bằng đất nặn. * Câu hỏi gợi mở. + Cần bao nhiêu bước để tạo được tượng chân dung bằng đất nặn? + Tạo các khối hình cho chân dung được thực hiện ở bước nào? + Xác định vị trí, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt được thực hiện sau bước nào? + Các chi tiết tạo đặc điểm cho chân dung được thực hiện khi nào...? * Tóm tắt để HS ghi nhớ. - Từ các hình khối cơ bản điều chỉnh theo vị trí, tỉ lệ và đặc điểm trên khuôn mặt người có thể tạo được tượng chân dung. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình minh họa trong SGK Mĩ thuật 8, để nhận biết và chỉ ra được cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn ở hoạt động 2. * Củng cố, dặn dò. - HS chuẩn bị tiết sau.	- HS nhắc lại và ghi nhớ. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 2: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau.
- Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề.
- Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*** Sau bài học HS:**

- Nêu được khái quát thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật.
- Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hòa với hình mẫu bằng đất nặn.
- Sử dụng cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật mà em thích.
- Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc biệt riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.

1. Năng lực.

*** Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

*** Năng lực chuyên biệt:** Bước đầu hình thành một số tư duy về tượng chân dung nhân vật trong nghệ thuật hiện đại Việt Nam.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tượng chân dung nhân vật theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các loại tượng chân dung có trang trí mang tính nghệ thuật cao.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Tạo tượng chân dung nhân vật.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hòa với hình mẫu bằng đất nặn. - Sử dụng cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật mà em thích. - Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc biệt riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống. * Nhiệm vụ của GV. - Gợi ý để HS hình dung lại khuôn mặt của người mà các em yêu quý hoặc tổ chức cho HS quan sát khuôn mặt của các bạn trong lớp. - Hướng dẫn HS cách xác định hình khối, kích thước, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của nhân vật. * Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức cho HS quan sát khuôn mặt	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS hình dung và quan sát. - HS quan sát khuôn mặt các bạn trong lớp hoặc hình dung và chia sẻ về khuôn

các bạn trong lớp hoặc gợi ý cho HS hình dung và chia sẻ về khuôn mặt của người mà các em yêu quý hay có ấn tượng sâu sắc. - Nêu câu hỏi gợi mở để HS chia sẻ về hình dạng, kích thước, tỉ lệ các khuôn mặt của nhân vật và các em sẽ thể hiện. - Hướng dẫn cho HS * Câu hỏi gợi mở: + Cần bao nhiêu bước để tạo được tượng chân dung bằng đất nặn? + Tạo các hình khối cho chân dung được thể hiện bằng bước nào? + Xác định vị trí, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt được thực hiện sau bước nào? + Các chi tiết tạo đặc điểm cho chân dung được thể hiện khi nào...? * Tóm tắt để HS ghi nhớ. - Từ các hình khối cơ bản, điều chỉnh theo vị trí, tỉ lệ và đặc điểm trên khuôn mặt người có thể tạo được tượng chân dung. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hòa với hình mẫu bằng đất nặn ở hoạt động 3.	mặt của người mà các em yêu quý. - HS chia sẻ và trả lời câu hỏi. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	--

D. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày cảm nhận và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm và tổ chức cho các em thảo luận về hình khối, cấu trúc, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của nhân vật: về biểu cảm của tượng chân dung và kỹ thuật thể hiện tượng.	- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

* Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức cho HS trưng sản phẩm. - Yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về: + Hình khối, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của nhân vật. + Biểu cảm của nhân vật được thể hiện trên chân dung. + Kỹ thuật thể hiện tượng nhân vật. + Ý tưởng điều chỉnh để tượng chân dung hoàn thiện hơn. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Em thích sản phẩm tượng chân dung nào?</i> + <i>Hình khối, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của nhân vật được thể hiện như thế nào?</i> + <i>Tượng chân dung thể hiện biểu cảm gì?</i> + <i>Kỹ thuật thể hiện tượng chân dung như thế nào?</i> + <i>Cần điều chỉnh gì để hình khối, tỉ lệ các bộ phận khuôn mặt của nhân vật hoàn thiện hơn...?</i> * GV chốt: Vậy là chúng ta biết cách tổ chức trưng bày sản phẩm và tổ chức cho các em thảo luận về hình khối, cấu trúc, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của nhân vật: về biểu cảm của tượng chân dung và kỹ thuật thể hiện tượng ở hoạt động 4.	- HS thực hiện việc trưng bày sản phẩm. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu tác giả, tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. Thảo	- HS quan sát.

luận để nhận biết thêm về tác giả và tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình ảnh một số tác phẩm tượng chân dung của các nhà điêu khắc Việt Nam và đọc thông tin ở trang 29 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ về hình khối, tỉ lệ các bộ phận trên tác phẩm điêu khắc: về các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Hình khối, tỉ lệ của các bộ phận trên tác phẩm được thể hiện như thế nào?</i> + <i>Nêu tên các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam.</i> + <i>Em học tập được điều gì qua tác phẩm của các nhà điêu khắc...?</i> * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tìm hiểu tác giả và tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam ở hoạt động 5.</i> * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS quan sát hình ảnh trang 29 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. - HS thảo luận. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--	---

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (*Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....*)

.....
.....
.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 3: MỸ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Bài 7: TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HỌA TIẾT

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau.
- Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề.
- Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*** Sau bài học HS:**

- Nhận biết được cách sắp xếp họa tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số.
- Tạo được khuôn in với hình họa tiết dân tộc thiểu số.
- Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại.
- Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.

1. Năng lực.

*** Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

*** Năng lực chuyên biệt:** Bước đầu hình thành một số tư duy về tạo mẫu nền trang trí với họa tiết trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tạo mẫu nền trang trí với họa tiết trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại tạo mẫu nền trang trí với họa tiết trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - Nhận thức về hình thức của khuôn in.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Nhận biết được cách sắp xếp họa tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số. - Tạo được khuôn in với hình họa tiết dân tộc thiểu số. - Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát các hình minh họa trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, thảo luận và chỉ ra nét, hình họa tiết trên khuôn mặt, vật liệu và các hình thức khuôn in. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình một số khuôn in ở trang 30 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, đặt và do GV chuẩn bị. - nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra nét, hình họa tiết trên khuôn in; vật liệu và	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát các hình minh họa trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, thảo luận và chỉ ra nét, hình họa tiết trên khuôn mặt. - HS quan sát hình một số khuôn in ở trang 30 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, đặt và do GV chuẩn bị.

các hình khuôn in. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Họa tiết trên khuôn in là hình gì?</i> + <i>Đặc điểm về nét của họa tiết đó như thế nào?</i> + <i>Cách sắp xếp các họa tiết trên mỗi khuôn in dựa và nguyên lí tạo hình nào?</i> + <i>Khuôn in được làm từ vật liệu gì...?</i> * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức quan sát các hình minh họa trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>, thảo luận và chỉ ra nét, hình họa tiết trên khuôn mặt, vật liệu và các hình thức khuôn in ở hoạt động 1.	+ <i>HS trả lời câu hỏi.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	--

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. Cách tạo khuôn và in nền trang trí.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>, thảo luận và chỉ ra cách tạo khuôn in nền trang trí. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 31 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>, để biết cách tạo khuôn in nền trang trí. - Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chỉ ra các bước tạo khuôn và in nền trang trí từ khuôn in vừa tạo. - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo khuôn và in nền trang trí. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Dựa vào hình minh họa. Nêu các bước tạo khuôn in và in nền trang trí theo cách hiểu của em?</i>	- HS tìm hiểu và ghi nhớ. - HS quan sát hình minh họa ở trang 31 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>, để biết cách tạo khuôn in nền trang trí. - HS thảo luận và chỉ ra các bước tạo khuôn và in nền trang trí từ khuôn in vừa tạo. - HS ghi nhớ các bước tạo khuôn và in nền trang trí. + <i>HS trả lời câu hỏi.</i>

+ Có thể sử dụng những vật liệu nào để tạo khuôn in? + Khi in, có sử dụng nguyên lí tạo hình nào để in được nền trang trí với nhiều hình thức phong phú? * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình minh minh họa ở trang 31 trong SGK Mĩ thuật 8, để biết cách tạo khuôn in nền trang trí. Nêu câu hỏi gợi mở, thảo luận và chỉ ra các bước tạo khuôn và in nền trang trí từ khuôn in vừa tạo. Gợi ý để nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo khuôn và in nền trang trí ở hoạt động 2. * Củng cố, dặn dò. - HS chuẩn bị tiết sau.	+ HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 3: MĨ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Bài 7: TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HỌA TIẾT

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau.
- Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề.
- Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*** Sau bài học HS:**

- Nhận biết được cách sắp xếp họa tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số.
- Tạo được khuôn in với hình họa tiết dân tộc thiểu số.
- Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại.
- Chia ra được ý tưởng vận dụng, phát huy giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.

1. Năng lực.

*** Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

*** Năng lực chuyên biệt:** Bước đầu hình thành một số tư duy về tạo mẫu nền trang trí với họa tiết trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tạo mẫu nền trang trí với họa tiết trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại tạo mẫu nền trang trí với họa tiết trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Tạo nền trang trí với họa tiết dân tộc thiểu số.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề. - Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Tạo được khuôn in với hình họa tiết dân tộc thiểu số. - Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại. - Chia ra được ý tưởng vận dụng, phát huy giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát, lựa chọn hình họa tiết dân tộc thiểu số yêu thích và thực hành tạo nên trang trí theo các bước hướng dẫn. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành. trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>.	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát, lựa chọn hình họa tiết dân tộc thiểu số yêu thích.

* Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức cho HS quan sát một số hình họa tiết dân tộc thiểu số do GV chuẩn bị. - Yêu cầu HS lựa chọn họa tiết dân tộc thiểu số mà các em yêu thích và thực hành tạo nền trang trí với họa tiết đó. - Hướng dẫn cho HS về kỹ thuật in để các em in được hình họa tiết với màu sắc đẹp và sắc nét. * Câu hỏi gợi mở: + Em lựa chọn họa tiết dân tộc thiểu số nào để làm họa tiết chính để tạo khuôn in? + Em lựa chọn họa tiết dân tộc thiểu số nào để làm họa tiết phụ. Họa tiết đó ở vị trí nào trên khuôn in? + Em sử dụng nguyên lí nào để sắp xếp họa tiết trên khuôn in? + Để tạo khuôn in em sẽ sử dụng vật liệu nào? + Em sử dụng nguyên lí tạo hình nào để in nền trang trí? Vì sao? + Em sử dụng màu sắc như thế nào khi in nền trang trí...? * Lưu ý HS: Có thể kết hợp 2 hoặc 3 khuôn in để tạo nền trang trí. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức quan sát, lựa chọn hình họa tiết dân tộc thiểu số yêu thích và thực hành tạo nền trang trí theo các bước ở hoạt động 3.	- HS quan sát quan sát một số hình họa tiết dân tộc thiểu số do GV chuẩn bị. - HS lựa chọn họa tiết dân tộc thiểu số mà các em yêu thích và thực hành tạo nền trang trí với họa tiết. - HS ghi nhớ về kỹ thuật in để các em in được hình họa tiết với màu sắc đẹp và sắc nét. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

D. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV.	

- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận, phân tích về hình họa tiết, cách sắp xếp họa tiết và màu sắc của nền trang trí mà các em vừa tạo. * Gợi ý cách tổ chức. - Hướng dẫn cho HS trưng bày sản phẩm, có thể treo/ dán trên bản, hoặc tường. - Tổ chức cho HS sắm vai nhà nghiên cứu mỹ thuật để giới thiệu/ phân tích/ bình luận về; + Nền trang trí em yêu thích. + Hình họa tiết, màu sắc trên nền trang trí. + Cách sắp xếp họa tiết trên nền trang trí. + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. + GV gợi ý HS sắm vai người xem triển lãm để đặt thêm các câu hỏi tìm hiểu về nền trang trí với họa tiết dân tộc thiểu số. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Em thích sản phẩm nào? Vì sao?</i> + <i>Họa tiết chính của sản phẩm nền trang trí là gì?</i> + <i>Họa tiết phụ của sản phẩm nền trang trí là gì?</i> + <i>Sự liên kết của họa tiết chính và họa tiết phụ trong sản phẩm như thế nào?</i> + <i>Sản phẩm nền trang trí đó có điểm gì độc đáo?</i> + <i>Màu sắc của họa tiết chính, họa tiết phụ và nền được thể hiện như thế nào?</i> + <i>Nét, hình, màu của họa tiết dân tộc thiểu số trên sản phẩm như thế nào?</i> + <i>Nêu giá trị thẩm mỹ và văn hóa của họa tiết dân tộc thiểu số trong sản</i>	- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận phân tích về hình họa tiết, cách sắp xếp họa tiết và màu sắc của nền trang trí. - HS trưng bày sản phẩm, có thể treo/ dán trên bản, hoặc tường. - HS sắm vai nhà nghiên cứu mỹ thuật để giới thiệu/ phân tích/ bình luận. - HS thảo luận, chia sẻ. + HS ghi nhớ. - HS sắm vai người xem triển lãm để đặt thêm các câu hỏi tìm hiểu về nền trang trí với họa tiết dân tộc thiểu số. + <i>HS trả lời câu hỏi.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i>
--	--

phẩm? + Nguyên lí nào được sử dụng để tạo sản phẩm nền rang trí? + Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn...? * GV chốt: Vậy là chúng ta biết cách tổ chức trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận, phân tích về hình họa tiết, cách sắp xếp họa tiết và màu sắc của nền trang trí mà các em vừa tạo ở hoạt động 4.	+ HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu nghệ thuật trang trí trên vải dân tộc thiểu số.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để nhận biết thêm về nghệ thuật trang trí trên vải dân tộc thiểu số ở Việt Nam. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, và tìm hiểu thêm về nghệ thuật trang trí trên vải dân tộc thiểu số Việt Nam. - Khuyến khích HS sưu tầm tư liệu về trang phục và các họa tiết trang trí trên trang phục của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. * Câu hỏi gợi mở. + Em biết những họa tiết trang trí của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam? + Những họa tiết đó được thể hiện trên chất liệu gì? + Đặc điểm chung về màu sắc của các họa tiết đó là gì? + Những nguyên lí nào thường được	- HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để nhận biết thêm về nghệ thuật trang trí. - HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - HS thảo luận và tìm hiểu thêm về nghệ thuật trang trí trên vải dân tộc thiểu số Việt Nam để trả lời câu hỏi? - HS sưu tầm tư liệu về trang phục và các họa tiết trang trí trên trang phục của các dân tộc thiểu số. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời.

sử dụng trong tạo hình họa tiết của các dân tộc thiểu số? + Theo em, có thể giữ gìn và phát huy nét đẹp, giá trị văn hóa của mỹ thuật dân tộc bằng cách nào...? * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức quan sát hình, đọc thông tin trong SGK Mỹ thuật 8, để nhận biết thêm về nghệ thuật trang trí trên vải dân tộc thiểu số ở Việt Nam ở hoạt động 5. * củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	+ HS trả lời. - HS lắng nghe ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

.....

.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 3: MĨ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HỌA TIẾT DÂN TỘC**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau.
- Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề.
- Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:***** Sau bài học HS:**

- Nhận biết được vẻ đẹp của họa tiết dân tộc, màu sắc hài hòa trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí họa tiết dân tộc thiểu số.
- Thiết kế được bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số.
- Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những họa tiết dân tộc thiểu số.
- Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hóa dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - Nhận thức về hình thức bộ trang phục.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau. - Nhận biết được vẻ đẹp của họa tiết dân tộc, màu sắc hài hòa trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí họa tiết dân tộc thiểu số. - Thiết kế được bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh một số trang phục, thảo luận và chỉ ra loại trang phục trong, màu sắc, cách trang trí và nét đặc trưng của mỗi bộ	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát hình ảnh một số trang phục, thảo luận.

trang phục. * Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức cho HS quan sát bộ trang phục trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, và do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chỉ ra; + Loại trang phục. + Màu sắc và cách trang trí của bộ trang phục. + Nét đặc trưng mỗi của bộ trang phục. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Mỗi của bộ trang phục làm từ chất liệu gì?</i> + <i>Màu sắc và cách trang trí của mỗi bộ trang phục như thế nào?</i> + <i>Bộ trang phục có đặc điểm gì?</i> + <i>Chi tiết nào thể hiện đặc trưng riêng của bộ trang phục.</i> * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức quan sát hình ảnh một số trang phục, thảo luận và chỉ ra loại trang phục trong, màu sắc, cách trang trí và nét đặc trưng của mỗi bộ trang phục ở hoạt động 1.</i>	- HS quan sát bộ trang phục trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - HS trả lời câu hỏi. + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	--

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. Cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, chỉ ra cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 35 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, để	- HS tìm hiểu và ghi nhớ. - HS quan sát hình minh họa ở trang 35 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>,

nhận biết cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục từ nền trang trí họa tiết dân tộc thiểu số đã làm ở bài học trước - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục. * Câu hỏi gợi mở. + Để tạo hình và thiết kế một bộ trang phục cần bao nhiêu bước? + Bước xây dựng ý tưởng cho bộ trang phục là bước thứ mấy? + Bước vẽ chi tiết và cắt hình bộ trang phục được thực hiện sau bước nào? + Họa tiết dân tộc và màu sắc của họa tiết có phù hợp với bộ trang phục này không? + Cần làm gì để bộ trang phục đẹp và sinh động hơn...? * Tóm tắt để HS ghi nhớ. - Khai thác giá trị nghệ thuật từ các hình in họa tiết hoa văn của đồng bào dân tộc thiểu số có thể tạo nên những hiệu quả thẩm mỹ trong mẫu thiết kế trang phục. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình minh họa trong SGK Mỹ thuật 8, chỉ ra cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục ở hoạt động 2. * Củng cố, dặn dò. - HS chuẩn bị tiết sau.	- HS thảo luận, phân tích. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 3: MĨ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HỌA TIẾT DÂN TỘC

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Tạo ra được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau.
- Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam hiện đại.
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề.
- Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

*** YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*** Sau bài học HS:**

- Nhận biết được vẻ đẹp của họa tiết dân tộc, màu sắc hài hòa trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí họa tiết dân tộc thiểu số.
- Thiết kế được bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số.
- Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những họa tiết dân tộc thiểu số.
- Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hóa dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.

1. Năng lực.

** Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

** Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Tạo hình và thiết kế bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề. - Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại. - Thiết kế được bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số. - Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những họa tiết dân tộc thiểu số. - Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hóa dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo. * Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát nền trang trí được tạo từ bài học trước để hình thành	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát nền trang trí được tạo từ bài học trước để hình thành ý tưởng và

ý tưởng và thực hiện tạo bộ trang phục yêu thích với họa tiết dân tộc thiểu số. - Hướng dân, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành. * Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức cho HS quan sát nền trang trí đã tạo từ bài học trước và hình ảnh một số bộ trang phục trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. cũng như trong thực tế để HS hình dung vẽ bộ trang phục sẽ thiết kế. - Nêu câu hỏi để HS chia sẻ về ý tưởng thiết kế được bộ trang phục và cách sử dụng nền trang trí có sẵn cho phù hợp để tạo bộ trang phục. * Câu hỏi gợi mở: + Em sẽ tạo bộ trang phục gì từ nền hoa có sẵn? + Em sẽ tạo hình và thiết kế bộ trang phục thiếu số vào phần nào của bộ bộ trang phục? + Em sẽ tạo nên phụ kiện gì cho bộ trang phục thêm sinh động...? * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát nền trang trí được tạo từ bài học trước để hình thành ý tưởng và thực hiện tạo bộ trang phục yêu thích với họa tiết dân tộc thiểu số ở hoạt động 3.	thực hiện tạo bộ trang phục yêu thích. - HS ghi nhớ. - HS quan sát nền trang trí đã tạo từ bài học trước và hình ảnh một số bộ trang phục trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

D. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, phân tích và chia sẻ ý tưởng thiết kế sản phẩm từ họa tiết dân tộc trong tác phẩm.	- HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, phân tích và chia sẻ ý tưởng thiết kế sản phẩm từ họa tiết dân tộc.

* Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức cho HS tổ chức trưng sản phẩm ở vị trí thuận tiện quan sát. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS phân tích thảo luận, chia sẻ về; + Bộ trang phục yêu thích. + Ý tưởng thiết kế sản phẩm thời trang từ nền họa tiết trang trí dân tộc. + Cách kết hợp hình, màu sắc của họa tiết dân tộc trong sản phẩm. + Đối tượng sử dụng bộ trang phục. + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Em ấn tượng với trang phục nào?</i> + <i>Ý tưởng thiết kế bộ trang phục từ nền họa tiết dân tộc là gì?</i> + <i>Cách kết hợp hình, màu của họa tiết dân tộc trong bộ trang phục có phù hợp không?</i> + <i>Bộ trang phục đó phù hợp với đối tượng sử dụng nào?</i> + <i>Cần điều chỉnh gì để bộ trang phục hoàn thiện hơn...?</i> * GV chốt: Vậy là chúng ta biết cách trưng bày sản phẩm, thảo luận, phân tích và chia sẻ ý tưởng thiết kế sản phẩm từ họa tiết dân tộc trong tác phẩm ở hoạt động 4.	- HS tổ chức trưng sản phẩm ở vị trí thuận tiện quan sát. - HS phân tích thảo luận, chia sẻ trả lời câu hỏi. - HS có ý tưởng thiết kế sản phẩm thời trang và phát huy linh hội. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu ứng dụng của họa tiết dân tộc thiểu số trong cuộc sống.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, và trong thực tế để các em nhận biết thêm về một số hình thức trang trí trên sản phẩm mỹ thuật có	- HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, và trong thực tế để các em nhận biết thêm về một số hình thức trang trí trên sản phẩm mỹ thuật.

sử dụng hình mô phỏng theo họa tiết của các dân tộc thiểu số. * Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 37 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, và do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra những ứng dụng của họa tiết dân tộc thiểu số trong cuộc sống. * Câu hỏi gợi mở. + <i>Em thích sản phẩm ứng dụng, họa tiết trang trí nào? Vì sao?</i> + <i>Họa tiết trên các sản phẩm được thể hiện như thế nào?</i> + <i>Thông qua tác phẩm ứng dụng đó, em có ý tưởng gì để gìn giữ và phát huy giá trị thẩm mỹ, văn hóa của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam...?</i> * Tóm tắt HS ghi nhớ. - Sử dụng hình họa tiết trang trí của các dân tộc thiểu số là cách bảo tồn, phát huy giá trị thẩm mỹ và văn hóa của các dân tộc Việt Nam. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình trong SGK Mỹ thuật 8, và trong thực tế để các em nhận biết thêm về một số hình thức trang trí trên sản phẩm mỹ thuật có sử dụng hình mô phỏng theo họa tiết của các dân tộc thiểu số ở hoạt động 5.</i> * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS quan sát hình minh họa ở trang 37 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, - HS thảo luận. + <i>HS trả lời câu hỏi.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - HS ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.
---	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	

các hoạt động học tập.			
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

HẾT CHƯƠNG TRÌNH HỌC KỲ I

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 4: NỘI THẤT CĂN PHÒNG **Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT** (Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng SPMT. trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo sản phẩm nội thất.
- Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa.
- Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất.
- Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung*: Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại thiết kế sản phẩm nội thất có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các sản phẩm nội thất có trang trí.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - nhận thức về mô hình sản phẩm nội thất.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng SPMT. trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo sáng sản phẩm nội thất. - Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa. * Nhiệm vụ của GV. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8 và một số bộ mô hình đồ chơi nội. thất mẫu được làm bằng phương pháp thủ công để HS nhận biết về hình, khối tạo sản phẩm; kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các bộ phận của sản phẩm. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 40 trang SGK Mĩ thuật 8 và bộ đồ chơi nội thất mẫu GV chuẩn bị. - Nêu CÂU HỎI GỢI MỞ: để HS thảo luận và chỉ ra: + Tên và chức năng của sản phẩm. + Hình, khối tạo nên sản phẩm. + Sự kết hợp của các đường nét và hình, khối trang sản phẩm. + Kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các bộ phận của sản phẩm. * Câu hỏi gợi mở. - Hình mẫu sản phẩm nội thất gồm những gì?	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật, nhận biết về hình, khối tạo sản phẩm; kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các bộ phận của sản phẩm. - HS quan sát hình ở trang 40 trang SGK Mĩ thuật 8 và bộ đồ chơi nội thất mẫu GV chuẩn bị. - HS trả lời. - HS trả lời, phát huy lĩnh hội.

- Sản phẩm nội thất đó có chức năng gì? - Hình khối nà- tạ- nên những sản phẩm đối? - Tỷ lệ giữa các sản phẩm đó như thế nào? - Màu sắc và cách trang trí sản phẩm cho em cảm nhận gì? - Kỹ thuật tạ- hình sản phẩm như thế nào? - Sản phẩm được tạ- hình từ vật liệu gì? - Có thể sử dụng vật liệu nà- khác để tạo được mô hình đồ chơi như hình mẫu? * CHUẨN BỊ - HS: Giấy bìa các-tông, keo dán, giấy màu, bút, màu vẽ. - GV: Hình ảnh minh họa theo nội dung bài. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình minh họa trang SGK Mỹ thuật 8 và một số bộ mô hình đồ chơi nội. thất mẫu được làm bằng phương pháp thủ công để HS nhận biết về hình, khối tạo sản phẩm; kỹ thuật tạo hình và tỷ lệ giữa các bộ phận của sản phẩm ở hoạt động 1.</i>	- HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS chuẩn bị đồ dùng học tập. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. Cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trang SGK Mỹ thuật 8 để nhận biết cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất.	- HS tìm hiểu và ghi nhớ.

* Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 41 trang SGK Mĩ thuật 8 để thảo luận, phân tích và chỉ ra cách thiết kế tạo dáng mô hình sản phẩm nội thất. - Nêu CÂU HỎI GỢI MỞ: để HS chia sẻ thêm về những kĩ thuật tạo mô hình sản phẩm nội thất mà các em đã trải nghiệm hoặc các em biết. - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất. * CÂU HỎI GỢI MỞ: - Để tạo mô hình một sản phẩm nội thất cần bao nhiêu bước? - Bước nào làm cho sản phẩm có tỉ lệ hài hoà? - Để có các sản phẩm đồng bộ với nhau thì cần làm gì? * Tóm tắt để HS ghi nhớ. - Tạo mô hình sản phẩm nội thất bằng cách cắt, ghép các hình, khối cơ bản từ giấy bìa là mô phỏng hình thức thiết kế tạo dáng sản phẩm. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách <i>quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất ở hoạt động 2.</i> * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS quan sát hình minh họa ở trang 41 trang SGK Mĩ thuật 8 để thảo luận, phân tích và chỉ ra cách thiết kế tạo dáng mô hình sản phẩm nội thất. - HS chia sẻ thêm về những kĩ thuật tạo mô hình sản phẩm nội thất mà các em đã trải nghiệm hoặc các em biết. - HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất. - HS nhắc lại và ghi nhớ trả lời câu hỏi. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 4: NỘI THẤT CĂN PHÒNG Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT (Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng SPMT. trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo sáng sản phẩm nội thất.
- Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa.
- Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất.
- Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung*: Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại thiết kế sản phẩm nội thất có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các sản phẩm nội thất có trang trí.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Tạo dáng mô hình sản phẩm nội thất yêu thích.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa. - Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất. - Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường. * Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS xác định sản phẩm và phong cách của sản phẩm nội thất mà các em sẽ thể hiện. Hướng dẫn HS lựa chọn vật liệu phù hợp với ý tưởng sáng tạo sản phẩm. - Hỗ trợ HS xác định tỉ lệ, hình dáng của sản phẩm và triển khai bản vẽ kĩ thuật. * Gợi ý cách tổ chức: - Tổ chức cho HS chia sẻ về nhóm đồ nội thất các em sẽ thể hiện. - Yêu cầu HS lựa chọn vật liệu phù hợp để tạo dáng đồ vật. - Hướng dẫn HS: + Triển khai bản vẽ kĩ thuật để tạo hình sản phẩm. + Kĩ thuật cắt, ghép các mảng hình và	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS xác định sản phẩm và phong cách của sản phẩm nội thất mà các em sẽ thể hiện. - HS xác định tỉ lệ, hình dáng của sản phẩm và triển khai bản vẽ kĩ thuật. - HS chia sẻ về nhóm đồ nội thất các em sẽ thể hiện. - HS lựa chọn vật liệu phù hợp để tạo dáng đồ vật. + HS triển khai bản vẽ kĩ thuật. + HS cắt, ghép các mảng hình và tạo khối.

tạo khối. + Cách trang trí để sản phẩm mang nét đặc trưng văn hoá riêng. - Khuyến khích HS thảo luận, chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm nhau trang quá trình thực hành. * CÂU HỎI GỢI MỞ: - Em lựa chọn căn phòng hay đồ nội thất nào để thiết kế? - Nhóm đồ nội thất đó gồm bao nhiêu sản phẩm? Tên những sản phẩm đó là gì? - Em sẽ làm sản phẩm nào trước? - Kích thước sản phẩm của em sẽ làm và sản phẩm của bạn có sự liên quan với nhau: như thế nào? - Em: sử dụng màu sắc hay hình thức trang trí cho sản phẩm của mình? * Lưu ý HS: - Nên làm các sản phẩm nội thất có tỉ lệ tương tự nhau để có thể kết hợp các sản phẩm. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách xác định sản phẩm và phong cách của sản phẩm nội thất mà các em sẽ thể hiện. Hướng dẫn HS lựa chọn vật liệu phù hợp với ý tưởng sáng tạo sản phẩm ở hoạt động 3.</i>	+ HS trang trí để sản phẩm mang nét đặc trưng văn hoá riêng. - HS thảo luận, chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm nhau trang quá trình thực hành. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lưu ý. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

D. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, nêu cảm nhận và phân tích về hình, khối của các bộ phận trên sản	- HS trưng bày sản phẩm thảo luận, nêu cảm nhận và phân tích về hình, khối của các bộ phận trên sản phẩm.

hoàn thiện hơn ở hoạt động 4.

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu một số không gian nội thất trong cuộc sống.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát một số không gian nội thất để các em nhận biết thêm giá trị thẩm mỹ, văn hoá và công năng của sản phẩm nội thất trong không gian sống. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 43 trang SGK Mỹ thuật 8, xem video clip hoặc tranh ảnh về các không gian nội thất khác nhau do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết thêm về công năng và vẻ đẹp đa dạng của các sản phẩm nội thất trong không gian sống, nét văn hoá vùng miền được thể hiện qua hình dáng, màu sắc và chất liệu tạo nên các sản phẩm nội thất đó. * CÂU HỎI GỢI MỞ: - Em thích sản phẩm trang không gian nội thất nào? Vì sao? - Sản phẩm đó có nét đẹp nào độc đáo? - Nét, hình hay cách trang trí nào thể hiện được nét văn hóa vùng miền của sản phẩm? - Sản phẩm nội thất đó có nét gì giống hay khác với đồ nội thất trang gia đình Em? * Tóm tắt để HS ghi nhớ: - Cuộc sống ngày càng phát triển đòi hỏi yêu cầu về trang trí và thiết bị, đồ dùng nội thất luôn phải đổi mới, thích ứng với nhu cầu về thẩm mỹ và tiện ích	- HS quan sát một số không gian nội thất để các em nhận biết thêm giá trị thẩm mỹ, văn hoá và công năng của sản phẩm nội thất. - HS quan sát hình ở trang 43 trang SGK Mỹ thuật 8, - HS nhận biết thêm về công năng và vẻ đẹp đa dạng của các sản phẩm nội thất trong không gian sống, - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

trang không gian sống theo phong cách truyền thống hoặc hiện đại. * GV chốt: Chúng ta đã biết cách quan sát một số không gian nội thất để các em nhận biết thêm giá trị thẩm mỹ, văn hoá và công năng của sản phẩm nội thất trong không gian sống ở hoạt động 5. * Cùng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS lắng nghe ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 4: NỘI THẤT CĂN PHÒNG

Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Phân tích được sự hài hòa về hình khối và không gian trong SPMT. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng.
- Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng.
- Vận dụng kiến thức vào kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai.
- Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo thiết kế mô hình căn phòng có trang trí.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - nhận thức về không gian nội thất căn phòng.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Phân tích được sự hài hòa về hình khối và không gian trong SPMT. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng. - Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng. * Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh của một số không gian nội thất trang SGK Mỹ thuật 8 và trang thực tế; thảo luận, chỉ ra tên của các không gian nội thất và hình dáng, đặc điểm của sản phẩm nội thất trong những không gian đó để các em hình thành ý niệm về sản phẩm nội thất và không gian nội thất của căn phòng. Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 44 trang SGK 2M thuật 8 và một số không gian nội thất trang thực tế. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về:	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát hình ảnh của một số không gian nội thất trang SGK Mỹ thuật 8 và trang thực tế; thảo luận, chỉ ra tên của các không gian nội thất và hình dáng, đặc điểm của sản phẩm nội thất. - HS quan sát hình minh họa ở trang 44 trang SGK 2M thuật 8. - HS thảo luận và phân tích.

+ Tổng thể của không gian nội thất. + Đặc điểm của sản phẩm trang không gian nội thất. + Ý tưởng tạo không gian nội thất căn phòng. CÂU HỎI GỢI MỞ: - Không gian: Nội thất được tạo nên từ những hình khối nào? - Tỉ lệ giữa các hình khối như thế nào? - Công năng sử dụng của mỗi sản phẩm trang không gian nội thất là gì? - Không gian nội thất có đặc điểm gì? - Chi tiết nào thể hiện nét đặc trưng riêng của không gian nội thất? - Bố cục, màu sắc, ánh sáng của không gian nội thất như thế nào? - Em có ý tưởng tạo không gian nội thất cho căn phòng như thế nào? * CHUẨN BỊ: - HS: Bút chì, tẩy, màu vẽ, bìa các tông, kéo, hồ dán, mô hình sản phẩm nội thất của bài trước. - GV: Hình minh họa theo nội dung bài. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình ảnh của một số không gian nội thất trang SGK Mĩ thuật 8 và trang thực tế; thảo luận, chỉ ra tên của các không gian nội thất và hình dáng, đặc điểm của sản phẩm nội thất trang những không gian đó để các em hình thành ý niệm về sản phẩm nội thất và không gian nội thất của căn phòng ở hoạt động 1.</i>	- HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS chuẩn bị Bút chì, tẩy, màu vẽ, bìa các tông, kéo, hồ dán, mô hình sản phẩm nội thất của bài trước để thực hành. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

*** HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng.**

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách ở hoạt động 2.</i> <i>* Củng cố, dặn dò.</i> - Chuẩn bị tiết sau.	- HS - HS - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS trả lời.

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 4: NỘI THẤT CĂN PHÒNG **Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG** (Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*** Sau bài học HS:**

- Phân tích được sự hài hòa về hình khối và không gian trong SPMT. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng.
- Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng.
- Vận dụng kiến thức vào kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai.
- Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.

1. Năng lực.

*** Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

*** Năng lực chuyên biệt:** Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo thiết kế mô hình căn phòng có trang trí.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Thiết kế mô hình không gian nội thất.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng. - Vận dụng kiến thức vào kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai. - Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất. * Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS hình dung về không gian nội thất trang ngôi nhà mà các em yêu thích và quan sát thêm các không gian nội thất trong thực tiễn để các em có ý tưởng sáng tạo. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trang quá trình thực hành. * Gợi ý cách tổ chức: - Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh một số không gian nội thất trang thực tế hoặc khuyến khích HS chia sẻ về không gian nội thất trang ngôi nhà của các em.	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS hình dung về không gian nội thất trang ngôi nhà mà các em yêu thích và quan sát thêm các không gian nội thất trong thực tiễn để các em có ý tưởng sáng tạo. - HS quan sát hình ảnh một số không gian nội thất trang thực tế hoặc khuyến khích HS chia sẻ về không gian nội thất trang ngôi nhà của các em. - HS thảo luận và chia sẻ:

- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chia sẻ: + Ý tưởng về không gian nội thất sẽ phù hợp với mô hình sản phẩm nội thất của bài trước. + Cách sắp xếp tạo bố cục, màu sắc, ánh sáng, công năng của sản phẩm nội thất để phù hợp với không gian chức năng. * CÂU HỎI GỢI MỞ: - Em sẽ thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn phòng nào trong nhà? - Em sẽ sắp xếp bố cục, màu sắc như thế nào? - Em cần thiết kế thêm sản phẩm nào cho không gian nội thất? - Em tạo hướng ánh sáng cho không gian nội thất như thế nào? - Không gian nội thất có phù hợp với công năng sử dụng không? - Em sẽ phối hợp các sản phẩm nội thất trong không gian chức năng như thế nào để đạt hiệu quả thẩm mỹ và đáp ứng được nhu cầu sử dụng? - Cần trang trí thêm gì để sản phẩm hoàn thiện hơn? * Lưu ý HS. - Có thể kết hợp thêm các chất liệu khác để tạo mô hình nội thất cho căn phòng. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức, hình dung về không gian nội thất trong ngôi nhà mà các em yêu thích và quan sát thêm các không gian nội thất trong thực tiễn để các em có ý tưởng sáng tạo ở hoạt động 3.	- HS nêu ý tưởng về không gian nội thất sẽ phù hợp với mô hình sản phẩm nội thất của bài trước. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--	---

D. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

- Cùng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và thảo luận về cách thiết kế mô hình không gian nội thất; cách sắp xếp đồ vật, màu sắc, hướng ánh sáng; cách trang trí không gian nội thất và nét văn hoá vùng miền thể hiện qua mô hình đó. * Gợi ý cách tổ chức: - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về: + Các hình khối tạo nên sản phẩm nội thất. + Cách sắp xếp đồ vật trang không gian nội thất. + Kỹ thuật tạo hình và trang trí mô hình không gian nội thất. + Cách sử dụng màu sắc, chất liệu trên sản phẩm nội thất. + Hướng ánh sáng trong không gian nội thất + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. * CÂU HỎI GỢI MỞ - Em ấn tượng với sản phẩm nào? - Sản phẩm nào thể hiện tốt không gian nội thất? - Kỹ thuật tạo và trang trí mô hình không gian nội thất như thế nào? - Bố cục, màu sắc thể hiện trong không gian nội thất như thế nào? - Em có ý tưởng điều chỉnh sản phẩm như thế nào để không gian nội thất hoàn thiện hơn? * GV chốt: Vậy là chúng ta biết cách	- HS trưng bày sản phẩm và thảo luận về cách thiết kế mô hình không gian nội thất. - HS thực hiện việc trưng bày sản phẩm. - HS chia sẻ cảm nhận và phân tích. - HS tạo nên sản phẩm nội thất. - HS tạo hình và trang trí mô hình không gian nội thất. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

trưng bày sản phẩm và thảo luận về cách thiết kế mô hình không gian nội thất; cách sắp xếp đồ vật, màu sắc, hướng ánh sáng; cách trang trí không gian nội thất và nét văn hoá vùng miền thể hiện qua mô hình đó ở hoạt động 4.	
--	--

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu mô hình thiết kế nội thất của ngôi nhà.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS quan sát mô hình thiết kế không gian nội thất của ngôi nhà trong SGK Mỹ thuật 8 và trong thực tế để nhận biết thêm về hình khối của các sản phẩm tạo dáng công nghiệp, về cách thiết kế các không gian nội thất của mỗi ngôi nhà. * Gợi ý cách tổ chức: - Yên cầu Hà quan sát hình minh hoạ về mô hình không gian nội thất của ngôi nhà ở trang 47 trong SGK Mỹ thuật 8 và do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra hình khối của các sản phẩm nội thất và cách thiết kế các không gian nội thất của ngôi nhà. * CÂU HỎI GỢI MỞ - Hình khối trong các sản phẩm nội thất được thể hiện như thế nào? - Cách sắp xếp bố cục, màu sắc, ánh sáng và sản phẩm nội thất có phù hợp với không gian chức năng của ngôi nhà không? - Nét đặc trưng trong mỗi không gian nội thất của ngôi nhà là gì? * Tóm tắt để Hs ghi nhớ.	- HS quan sát. - HS quan sát hình ảnh hoạ về mô hình không gian nội thất của ngôi nhà ở trang 47 trong SGK Mỹ thuật 8. - HS thảo luận và chỉ ra hình khối của các sản phẩm nội thất. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời.

Trong thiết kế trông gian nội thất, các sản phẩm tạo dáng công nghiệp và tác phẩm hội họa, đồ họa thường tạo nên giá trị thẩm mỹ, công năng, nét đặc trưng riêng cho mỗi căn phòng. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát mô hình thiết kế không gian nội thất của ngôi nhà trong SGK Mỹ thuật 8 và trong thực tế để nhận biết thêm về hình khối của các sản phẩm tạo dáng công nghiệp, về cách thiết kế các không gian nội thất của mỗi ngôi nhà ở hoạt động 5. * củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS ghi nhớ. - HS lắng nghe ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG

Bài 11: TẠO HỌA TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CHẤM MÀU

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của họa tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mỹ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức ghép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu.
- Vận dụng kỹ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mỹ thuật khác.
- Nêu được trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung*: Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại trang trí bằng chấm màu theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong cách trang trí bằng chấm màu và mỹ thuật trong cuộc sống.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - nhận thức về họa tiết trang trí bằng chấm.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của họa tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mỹ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức ghép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu. * Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận và nêu nhận thức của các em về họa tiết trang trí; về hình, màu, nhịp điệu của các chấm trang họa tiết; về hình thức và chất liệu của chấm tạo họa tiết. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 48 trang SGK Mỹ thuật 8. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về: + Họa tiết trang trí. + Hình và màu của các chấm trang họa tiết.	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát hình thảo luận và nêu nhận thức của các em về họa tiết trang trí; về hình, màu, nhịp điệu của các chấm trang họa tiết. - HS quan sát các hình ở trang 48 trang SGK Mỹ thuật 8. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời.

+ Nhịp điệu của các chấm trang họa tiết. + Các hình thức và chất liệu của chấm tạo họa tiết. * Câu hỏi gợi mở: - Các họa tiết được sử dụng để trang trí cho dạng hình nào? - Hình và màu của các chấm trang họa tiết có sự thống nhất như thế nào? - Nhịp điệu của hình trang trí được tạo bởi các chấm màu như thế nào? - Tạo họa tiết trang trí bằng chet có điểm gì khác so với vẽ họa tiết trang trí? - Họa tiết trang trí bằng chấm được tạo ra bằng những hình thức nào? - Em có thích cách tạo họa tiết bằng chấm màu này không? Vì sao? * CHUẨN BỊ. - HS: Giấy, bút, màu vẽ, các loại hoa lá,... - GV: Hình ảnh minh họa theo nội dung bài. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình, thảo luận và nêu nhận thức của các em về họa tiết trang trí; về hình, màu, nhịp điệu của các chấm trang họa tiết; về hình thức và chất liệu của chấm tạo họa tiết ở hoạt động 1.</i>	+ HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS chuẩn bị. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. Cách tạo họa tiết trang trí bằng chấm.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS quan sát hình minh	- HS quan sát hình minh họa trang

họa trang SGK M7 thuật 8 và chỉ ra cách tạo họa tiết trang trí bằng các chấm. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 49 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo họa tiết trang trí bằng các chấm. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước tạo họa tiết trang trí bằng cách chấm. - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo họa tiết trang trí bằng hình thức chấm màu. * Câu hỏi gợi mở: - Để tạo được họa tiết trang trí bằng cách chấm màu thì cần bao nhiêu bước? - Cần làm gì để tạo họa tiết trang trí hình h-a lá trước khi chấm màu? - Cách chấm màu cho họa tiết trang trí được thực hiện như thế nào? * Tóm tắt để HS ghi nhớ: Chấm màu là một yếu tố của Mĩ thuật tạo hình, được sử dụng rất đa dạng, phong phú trang Mĩ thuật ứng dụng. Từ những họa tiết được vẽ bằng chấm màu có thể tạo được các sản phẩm trang trí hữu ích trong cuộc sống. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình minh họa trang SGK M7 thuật 8 và chỉ ra cách tạo họa tiết trang trí bằng các chấm ở hoạt động 2.</i> * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	SGK M7 thuật 8 và chỉ ra cách tạo họa tiết trang trí bằng các chấm. - HS quan sát hình minh họa ở trang 49 trang SGK Mĩ thuật 8 - HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước tạo họa tiết trang trí bằng cách chấm để trả lời câu hỏi. - HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo họa tiết trang trí bằng hình thức chấm màu. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS trả lời.
---	---

Bổ sung:

.....

.....
.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)
Khối lớp 8. **GVBM:.....**

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG
Bài 11: TẠO HỌA TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CHẤM MÀU
(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của họa tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mỹ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức ghép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu.
- Vận dụng kỹ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mỹ thuật khác.
- Nêu được trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại trang trí bằng chấm màu theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong cách trang trí bằng chấm màu và mỹ thuật trong cuộc sống.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Tạo họa tiết trang trí hoa, lá bằng các chấm màu.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Vận dụng kỹ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mỹ thuật khác. - Nêu được trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống. * Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát hình mẫu hoa, lá; lựa chọn các loại hoa, lá đẹp; xác định hướng nhìn thể hiện rõ đặc điểm hoa, lá và thực hành tạo họa tiết trang trí hoa, lá bằng cách chấm màu theo các bước đã hướng dẫn. * Gợi ý cách tổ chức: - Hướng dẫn HS một số cách chấm màu để các em nhận biết rõ hơn cách tạo hình của chấm vẽ màu sắc, hình khối, nhịp điệu, đậm nhạt.	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát hình mẫu hoa, lá; lựa chọn các loại hoa. - HS thực hiện.

- Tổ chức cho HS quan sát hình tham khảo ở trang 50 trang SGK Mĩ thuật 8 để các em hiểu hơn về cách tạo họa tiết trang trí hoa, lá bằng các chấm với các chất liệu khác nhau. - Yêu cầu HS: + Chia sẻ về các mẫu hoa, lá đã chuẩn bị lựa chọn những hoa, lá còn nguyên hình dáng và cân đối). + Xác định hướng nhìn thể hiện rõ đặc điểm của hoa, lá để tạo họa tiết trang trí bằng chấm màu. * Câu hỏi gợi mở: - Em đã tạo họa tiết trang trí bằng cách chấm màu này chưa? - Em sẽ lựa chọn mẫu hoa, lá nào để tạo họa tiết trang trí? - Hướng nào của hoa, lá sẽ đẹp và thể hiện rõ đặc điểm hơn khi vẽ? * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình mẫu hoa, lá; lựa chọn các loại hoa, lá đẹp; xác định hướng nhìn thể hiện rõ đặc điểm hoa, lá và thực hành tạo họa tiết trang trí hoa, lá bằng cách chấm màu theo các bước đã hướng dẫn ở hoạt động 3.</i>	- HS quan sát hình tham khảo ở trang 50 trang SGK Mĩ thuật 8. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

D. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

- Củng cố và kết nối kiến thức kĩ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ, thảo luận và chỉ ra các hình thức và kĩ thuật chấm màu tạo họa tiết trang trí; sự tương đồng và khác biệt giữa họa tiết vẽ bằng chấm với họa tiết vẽ bằng	- HS trưng bày bài vẽ, thảo luận và chỉ ra các hình thức và kĩ thuật chấm màu tạo họa tiết trang trí.

nét. mảng. * Gợi ý cách tổ chức: - Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm cùng nhau. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về: + Họa tiết em ấn tượng. + Các hình thức chấm màu trang họa tiết. + Kỹ thuật chấm màu trang trí. + Sự tương đồng và khác biệt giữa họa tiết vẽ bằng nét, mảng với họa tiết vẽ bằng các chấm. + Ý tưởng điều chỉnh để hình họa tiết trang trí được hoàn thiện hơn. - Khởi gợi để HS chia sẻ điều các em biết về ứng dụng trong cuộc sống của họa tiết vẽ bằng các chấm màu. * GV chốt: Chúng ta đã biết cách trưng bày bài vẽ, thảo luận và chỉ ra các hình thức và kỹ thuật chấm màu tạo họa tiết trang trí; sự tương đồng và khác biệt giữa họa tiết vẽ bằng chấm với họa tiết vẽ bằng nét. mảng ở hoạt động 4.	- HS tổ chức trưng bày sản phẩm cùng nhau. - HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích. - HS ghi nhớ, trả lời. - HS ghi nhớ, trả lời. - HS ghi nhớ, trả lời. - HS ghi nhớ, trả lời. - HS ghi nhớ, trả lời. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu chấm màu trong tranh và trong sản phẩm ứng dụng.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trang SGK Mỹ thuật 8 và thảo luận để nhận biết sự tương đồng và khác biệt giữa cách chấm màu trong tranh của họa sĩ với cách chấm màu trang các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng. * Gợi ý cách tổ chức: - Tổ chức cho HS quan sát tranh chấm	- HS quan sát hình, đọc thông tin trang SGK Mỹ thuật 8 - HS quan sát tranh chấm màu ở trang

màu ở trang 51 trang SGK Mĩ thuật 8 để các em nhận biết đặc điểm và cách diễn tả cảnh vật, không gian bằng các chấm màu trang tác phẩm của họa sĩ GeorgHS Seurat, từ đó hiểu hơn nghệ thuật tranh chấm màu của các họa sĩ trường phái Tân Ấn tượng. - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 51 trang SGK Mĩ thuật 8 để tìm hiểu cách chấm màu trang các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng. Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và tìm ra sự tương đồng và khác biệt giữa cách chấm màu trong tranh của họa sĩ với cách chấm màu trang các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng * Câu hỏi gợi mở: - Bức tranh thể hiện nội dung gì? - Bức tranh thể hiện thời gian và không gian như thế nào? - Họa sĩ đã sử dụng những chấm màu như thế nào? để tạo nên bức tranh? - Màu sắc, đậm nhạt trong tranh như thế nào? - GeorgHS Seurat là họa sĩ thuộc trường phái nghệ thuật nào? - Em học được gì qua tác phẩm vẽ bằng cách chấm màu của họa sĩ? - Chấm màu trong các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng có sự tương đồng và khác biệt như thế nào? với cách chấm màu trong tranh của họa sĩ? * Câu hỏi gợi mở: - Em ấn tượng với bài vẽ nào? - Chấm màu trong hoạ tiết được thể hiện theo những hình thức nào? - Bài vẽ nào thể hiện tốt kĩ thuật chấm màu trang trí? - Nêu sự tương đồng việc khác biệt giữa hoạ tiết vẽ bằng nét, mảng với hoạ	51 trang SGK Mĩ thuật 8 để các em nhận biết đặc điểm và cách diễn tả cảnh vật, không gian bằng các chấm màu trang tác phẩm của họa sĩ GeorgHS Seurat, từ đó hiểu hơn nghệ thuật tranh chấm màu của các họa sĩ trường phái Tân Ấn tượng. - HS quan sát hình ở trang 51 trang SGK Mĩ thuật 8 để tìm hiểu cách chấm màu trang các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.
---	--

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG

Bài 12: TRANH TĨNH VẬT

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phù hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế.

- Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì.

- Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh.

- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và trang trí thẩm mỹ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tranh tĩnh vật có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - nhận thức về hình khối của các đồ vật.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phù hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế. - Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. * Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận để nhận biết mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương trong thực tế; đồng thời xác định hướng	 - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS quan sát hình, thảo luận để nhận biết mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương trong thực tế;

chiếu sáng và các độ đậm nhạt thể hiện trên mẫu vật. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 52 trang SGK AT thuật 8 và quan sát mẫu vật trong thực tế do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra: + Hình khối cơ bản tạo nên các đồ vật. Tên của các đồ vật đó. + Hướng chiếu sáng vào đồ vật. + Các độ đậm nhạt có trên đồ vật. * Câu hỏi gợi mở: - Đồ vật nào trang hình có dạng khối lập phương? + Đồ vật nào trang hình có dạng khối trụ? + Đồ vật nào trang hình có dạng khối tròn? + Đồ vật nào được kết hợp bởi các hình khối khác nhau? Đó là những hình khối nào? - Hướng chiếu sáng lên các đồ vật là hướng nào? - Dưới tác động của ánh sáng, đồ vật có độ đậm nhạt nht thể nào? Vì sao? CHUẨN BỊ - HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, que đo, vải nền, mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương - GV: Hình minh họa theo nội dung bài * GV chốt: Chúng ta đã biết cách quan sát hình, thảo luận để nhận biết mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương trong thực tế; đồng thời xác định hướng chiếu sáng và các độ đậm nhạt thể hiện trên mẫu vật ở hoạt động 1.	- HS quan sát hình ở trang 52 trang SGK AT thuật 8 và quan sát mẫu vật trong thực tế do GV chuẩn bị. - HS trả lời. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS ghi nhớ, trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS chuẩn bị. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kỹ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kỹ năng. Cách vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8 và chỉ ra cách vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS nhắc lại các bước vẽ tranh tĩnh vật với mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu đã học ở lớp 7. - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa ở trang 53 trang SGK MT thuật 8, thảo luận và chỉ ra sự giống nhau và khác nhau giữa các bước thực hiện bài vẽ tranh tĩnh vật của lớp 7 so với lớp 8. - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8 và chỉ ra cách vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương. ở hoạt động 2. * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS HS quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8. - HS nhắc lại các bước vẽ tranh tĩnh vật với mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu đã học ở lớp 7. - HS quan sát hình minh họa ở trang 53 trang SGK MT thuật 8, thảo luận. - HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS trả lời.

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG

Bài 12: TRANH TĨNH VẬT

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phù hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế.

- Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì.

- Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh.

- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và trang trí thẩm mỹ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tranh tĩnh vật có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Vẽ ba mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. - Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và trang trí thẩm mỹ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống. * Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS sắp xếp các mẫu vật, chọn vị trí quan sát phù hợp và thực hành vẽ ba mẫu vật dạng khối trụ, khối	 - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS sắp xếp các mẫu vật, chọn vị trí quan sát phù hợp và thực hành vẽ ba mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối

cầu và khối lập phương để diễn tả hình khối, hướng chiếu sáng lên các mẫu vật trang không gian phức hợp có tỉ lệ phù hợp với nhau bằng bút chì. * Gợi ý cách tổ chức: - Tổ chức cho HS sắp xếp mẫu vật tạo bố cục, phân tích và lựa chọn vị trí quan sát để thấy được rõ hình khối, mẫu vật và thực hành bài vẽ theo hướng dẫn. - Hướng dẫn HS cách xác định khung hình chung để có bố cục phù hợp trên giấy vẽ. - Yêu cầu HS thao tác theo thứ tự các bước đã học. * Câu hỏi gợi mở: - Em lựa chọn vị trí nào để ngồi vẽ? - Hướng chiếu sáng lên mẫu vật là từ phía nào? - Đâu là điểm cao nhất, thấp nhất nhóm mẫu vật? - Chiều rộng của nhóm mẫu vật được xác định bởi các phân của những vật mẫu nào? - Vật mẫu nào có độ đậm hơn cả? - Phần sáng nhất trong nhóm mẫu vật là phần nào và của vật mẫu nào? - Vật mẫu nào ở gần em hơn cả? - Em diễn tả đậm nhạt như thế nào? để tạo vị trí và không gian chiều sâu trên giấy? * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách sắp xếp các mẫu vật, chọn vị trí quan sát phù hợp và thực hành vẽ ba mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương để diễn tả hình khối, hướng chiếu sáng lên các mẫu vật trang không gian phức hợp có tỉ lệ phù hợp với nhau bằng bút chì ở hoạt động</i>	lập phương. - HS sắp xếp mẫu vật tạo bố cục, phân tích và lựa chọn vị trí quan sát để thấy được rõ hình khối, mẫu vật và thực hành bài vẽ theo hướng dẫn. - HS thao tác theo thứ tự các bước đã học. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

3.

D. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá.

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, thảo luận - phân tích và chỉ ra bố cục của bài vẽ. - Tỉ lệ giữa các vật mẫu, cách diễn tả hình khối và độ đậm nhạt, không gian phức hợp của nhóm mẫu vật. * Gợi ý cách tổ chức: - Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm và lựa chọn những bài tập có bố cục, tỉ lệ và cách diễn cả hình khối tạo được chiều sâu không gian trang bài vẽ để các em tham khảo, học tập. - nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, phân tích và chia sẻ cảm nhận về: + Bài vẽ em yêu thích. + Bố cục của bài vẽ. + Tỉ lệ giữa các vật mẫu trong bài vẽ. + Cách diễn tả hình khối trong không gian phức hợp của bài vẽ. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách trưng bày sản phẩm, thảo luận - phân tích và chỉ ra bố cục của bài vẽ. Tỉ lệ giữa các vật mẫu, cách diễn tả hình khối và độ đậm nhạt, không gian phức hợp của nhóm mẫu vật ở hoạt động 4.	- HS trưng bày sản phẩm, thảo luận - phân tích và chỉ ra bố cục của bài vẽ. - HS tổ chức trưng bày sản phẩm và lựa chọn những bài tập có bố cục, tỉ lệ và cách diễn cả hình khối tạo được chiều sâu không gian trang bài vẽ để các em tham khảo, học tập. - HS trả lời. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển.

Tìm hiểu cách diễn tả hình khối, không gian trong tranh tĩnh vật màu.

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV:	

- Tổ chức cho HS quan sát tranh của họa sĩ trang SGK thuật 8 để các em nhận biết thêm cách diễn tả hình khối, đậm nhạt, không gian phức hợp trong tranh tĩnh vật, từ đó thấy được giá trị thẩm mỹ của tranh tĩnh vật màu trong cuộc sống. * Gợi ý cách tổ chức: - Tổ chức cho HS quan sát tranh tĩnh vật màu Ở trang 55 trang SGK thuật 8 và do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và nhận biết thêm cách diễn tả hình khối, đậm nhạt, không gian phức hợp trong tranh tĩnh vật màu của một số họa sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới. (Ví dụ: Với họa sĩ Việt Nam có thể giới thiệu Trần Văn Cẩn, Đỗ Quang Em, Lê Lựu,...; với họa sĩ nổi tiếng thế giới có thể giới thiệu: Paul Cezanne, Vincent van Gogh, Henri Matisse;...). * Câu hỏi gợi mở: - Em còn biết tranh tĩnh vật nào trong cuộc sống? - Tranh được treo ở đâu? Của họa sĩ nào? - Tranh tĩnh vật thường được treo ở những không gian nào? Vì sao? * Tóm tắt để HS ghi nhớ: - Tranh tĩnh vật thường diễn tả những đồ vật trang một không gian hẹp của cuộc sống. Thể loại tranh này xuất hiện phổ biến ở hội họa hiện đại; được các họa sĩ sử dụng để thể hiện tình cảm của mình trước vẻ đẹp của những đồ vật trong cuộc sống. Tranh tĩnh vật thường mang lại cho người xem cảm giác thư thái, nhẹ nhàng, phù hợp để trang trí và làm đẹp thêm cho không gian sống.	- HS quan sát tranh của họa sĩ trang SGK thuật 8. - HS quan sát tranh tĩnh vật màu Ở trang 55 trang SGK thuật 8. - HS thảo luận và nhận biết thêm cách diễn tả hình khối, đậm nhạt, không gian phức hợp trong tranh tĩnh vật màu của một số họa sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS ghi nhớ.
---	---

+ Đặc điểm và chất cảm của mẫu vật trang bài vẽ. + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ thể hiện rõ hình khối và không gian hơn. * Câu hỏi gợi mở: - Em thích bài vẽ nào? - Bài vẽ nào có bố cục hợp lí? - Hình khối ở bài vẽ nào có tỉ lệ phù hợp với nhau? - Bài vẽ nào diễn tả được vật mẫu có vị trí trước, sau phù hợp? - Bài vẽ nào diễn tả được đặc điểm và chất liệu của đồ vật? - Em sẽ điều chỉnh gì để bài vẽ của mình hoặc của bạn hoàn thiện hơn? * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách ở hoạt động 5. * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS ghi nhớ. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--	---

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

.....
.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)
Khối lớp 8. **GVBM:.....**

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG
Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI CÁC MÀU TƯƠNG PHẢN
(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí.
- Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc vui tươi, rực rỡ.
- Áp dụng được kiến thức, kỹ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản.
- Chia sẻ được giá trị thẩm mỹ của bức tranh có hòa sắc màu tương phản.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tranh trang trí với các màu tương phản theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại tranh trang trí.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - nhận thức về màu sắc trong tranh.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí. - Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc vui tươi, rực rỡ. * Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang SGK Mỹ thuật 8, thảo luận và chỉ ra màu sắc, hình thức biểu đạt cảnh vật, không gian trong tranh. * Gợi ý cách tổ chức: - Tổ chức cho HS quan sát tranh ở trang 56 trang SGK Mỹ thuật 8 và do GV chuẩn bị.	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS quan sát hình minh họa trang SGK Mỹ thuật 8, thảo luận và chỉ ra màu sắc. - HS quan sát tranh ở trang 56 trang SGK Mỹ thuật 8 và do GV chuẩn bị.

- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về: + Các màu sắc và độ đậm nhạt được sử dụng trong tranh. + Hình thức biểu đạt cảnh vật, không gian trong tranh. + Các khái niệm về trang trí, màu tương phản. * Câu hỏi gợi mở: - Những màu sắc nào được sử dụng trong tranh? Các màu sắc đó có sắc thái như thế nào? với nhau? - Hình ảnh, không gian trong tranh được thể hiện như thế nào? - Vì sao các yếu tố mảng, nét và chi tiết trong tranh có tính trang trí? CHUẨN BỊ - HS: Giấy vẽ, giấy màu, bút chì, tẩy, màu vẽ, tranh vẽ có màu sắc tương phản. - GV: Hình minh họa theo nội dung bài. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình minh họa trang SGK Mỹ thuật 8, thảo luận và chỉ ra màu sắc, hình thức biểu đạt cảnh vật, không gian trong tranh ở hoạt động 1.</i>	- HS thảo luận và phân tích. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS chuẩn bị. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. Cách vẽ trang trí với các màu tương phản.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trang SGK Mỹ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh theo hình thức trang trí với các màu tương phản.	- HS quan sát hình minh họa trang SGK Mỹ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh theo hình thức trang trí.

* Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 57 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách vẽ tranh trang trí với các màu tương phản. - Nêu câu hỏi gợi ý và giao nhiệm vụ để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước vẽ tranh trang trí với màu tương phản. - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ tranh theo hình thức trang trí với các màu tương phản. * Câu hỏi gợi mở: - Để vẽ tranh trang trí với màu tương phản cần bao nhiêu bước? - Bức tranh được thực hiện với bước đầu tiên là gì? - Bước vẽ màu tương phản cho các mảng được thực hiện: khi nào? - Để bức tranh được hoàn thiện hơn cần làm gì? * Tóm tắt để HS ghi nhớ: - Kết hợp nét, hình cách điệu và màu tương phản có thể tạo được bức tranh trang trí rực rỡ, tươi vui. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh theo hình thức trang trí với các màu tương phản ở hoạt động 2.</i> * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS quan sát hình minh họa ở trang 57 trang SGK Mĩ thuật 8. - HS nêu câu hỏi gợi ý, thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước vẽ tranh trang trí với màu tương phản. - HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ tranh theo hình thức trang trí với các màu tương phản. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS trả lời.
---	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)
Khối lớp 8. **GVBM:.....**

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG
Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI CÁC MÀU TƯƠNG PHẢN
(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí.
- Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc vui tươi, rực rỡ.
- Áp dụng được kiến thức, kỹ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản.
- Chia sẻ được giá trị thẩm mỹ của bức tranh có hòa sắc màu tương phản.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tranh trang trí với các màu tương phản theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại tranh trang trí.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Vẽ tranh trang trí với Các màu tương phản.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc vui tươi, rực rỡ. - Áp dụng được kiến thức, kỹ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản. - Chia sẻ được giá trị thẩm mỹ của bức tranh có hòa sắc màu tương phản. * Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS xây dựng ý tưởng, chủ đề, xác định hình tượng cần thể hiện cũng như màu sắc cho bức tranh và thực hành theo cách đã hướng dẫn. Hướng dẫn HS vẽ tranh đúng các bước để đảm bảo yêu cầu về tính trang trí và màu sắc tương phản. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS tưởng tượng hoặc quan	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS xây dựng ý tưởng, chủ đề, xác định hình tượng cần thể hiện cũng như màu sắc cho bức tranh và thực hành theo cách đã hướng dẫn. - HS tưởng tượng hoặc quan sát, tham

sát, tham khảo một số hình ảnh thực tế hoặc các chủ đề nghệ thuật để tìm ý tưởng cho bài vẽ. - Nêu câu hỏi gợi mở: để HS thảo luận và chia sẻ về: + Chủ đề, hình tượng, hình mảng, bố cục của bài vẽ. + Màu tương phản sẽ sử dụng trong bài vẽ. + Các chi tiết khác của bài vẽ và những vị trí để vẽ các chi tiết đó phù hợp. * CÂU HỎI GỢI MỞ: - Em sẽ vẽ về chủ đề gì trong bức tranh trang trí của mình? - Em sẽ thể hiện những hình ảnh gì trong tranh? - Các mảng chính và phụ trong tranh được đặt ở vị trí nào? - Em sẽ tạo không gian cho bức tranh như thế nào? - Em sử dụng những màu sắc tương phản nào cho bức tranh? - Em sẽ vẽ thêm những chi tiết gì? Ở đâu? Bằng chất liệu màu gì? * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách xây dựng ý tưởng, chủ đề, xác định hình tượng cần thể hiện cũng như màu sắc cho bức tranh và thực hành theo cách đã hướng dẫn, vẽ tranh đúng các bước để đảm bảo yêu cầu về tính trang trí và màu sắc tương phản ở hoạt động 3.	khảo một số hình ảnh thực tế hoặc các chủ đề nghệ thuật để tìm ý tưởng cho bài vẽ. - HS ghi nhớ, phát huy linh hoạt. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

D. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày bài	- HS tổ chức trưng bày bài vẽ cùng

vẽ cùng nhau, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về màu sắc, hình mảng, đường nét trong các bài vẽ. * Gợi ý cách tổ chức: - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cùng nhau. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về: + Bài vẽ em yêu thích. + Sự tương phản của màu sắc (nóng - lạnh, đậm - nhạt). + Cách vẽ các hình mảng và chi tiết, đường nét, yếu tố trang trí trong tranh. + Hình tượng thể hiện trong tranh. + Cách điều chỉnh để bài vẽ tốt hơn, hoàn thiện hơn. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức trưng bày bài vẽ cùng nhau, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về màu sắc, hình mảng, đường nét trong các bài vẽ ở hoạt động 4.	nhau, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về màu sắc, hình mảng, đường nét trong các bài vẽ. - HS trưng bày sản phẩm cùng nhau. - HS chia sẻ cảm nhận và phân tích. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu một số sản phẩm ứng dụng màu tương phản.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK Mỹ thuật 8 để nhận biết ứng dụng của màu tương phản trên một số sản phẩm trong đời sống. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 59 trong SGK Mỹ thuật 8 và tự liên hệ thực tiễn để nhận biết thêm một số ứng dụng của màu tương phản trong đời sống. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và	- HS quan sát hình trong SGK Mỹ thuật 8 để nhận biết ứng dụng của màu tương phản - HS quan sát hình ở trang 59 trong SGK Mỹ thuật 8 - HS thảo luận và chỉ ra những hình thức tạo hình, màu sắc, chất liệu của

chỉ ra những hình thức tạo hình, màu sắc, chất liệu của các sản phẩm ứng dụng và đặc biệt là những hiệu quả do màu sắc mang lại. - Khởi gợi để HS giải thích được sự phù hợp của màu tương phản với thẩm mỹ hiện đại. * Câu hỏi gợi mở: - Màu tương phản thường được sáng dụng trong những lĩnh vực nào? Vì sao? - So sánh và chỉ ra hiệu quả của hoa sắc màu tương phản với những hoa sắc màu khác. - Vì sao màu tương phản phù hợp với xã hội và thêm mỹ hiện đại? * Tóm tắt để HS ghi nhớ. - Tranh trang trí với màu tương phản có hình thức thể hiện phong phú, đa dạng, được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống góp phần làm tăng giá trị thẩm mỹ cho các sản phẩm, công trình kiến trúc, - Có thể cho HS tự nêu một số tiêu chí để nhận xét, đánh giá bài vẽ. - Gợi ý HS kể tên một số bức tranh hoặc sản phẩm có sử dụng màu tương phản để trang trí mà các em biết. * CÂU HỎI GỢI MỞ: - Em thích bài vẽ nào? Vì sao? - Bài vẽ nào thể hiện rõ các màu tương phản. - Yếu tố trang trí trong không gian, hình mảng và chi tiết được thể hiện như thế nào? - So sánh với tiêu chí đặt ra, bài vẽ đã đạt những tiêu chí nào những tiêu chí nào cần cải thiện. - Em có ý tưởng điều chỉnh như thế	các sản phẩm ứng dụng và đặc biệt là những hiệu quả do màu sắc mang lại. - HS giải thích được sự phù hợp của màu tương phản. - HS ghi nhớ. - HS trả lời. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS nhận xét, đánh giá. - HS trả lời. - HS ghi nhớ. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

nào? đề bài và hoàn thiện hơn. * GV chốt: Chúng ta đã biết cách quan sát hình trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết ứng dụng của màu tương phản trên một số sản phẩm trong đời sống ở hoạt động5. * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS ghi nhớ.
--	---------------

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG

Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích.
- Tạo được tranh áp phích về chủ đề về mỹ thuật trong cuộc sống.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau.
- Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề về mỹ thuật trong cuộc sống.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tranh áp phích có trang trí và hình tượng theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các các thể loại tranh áp phích có trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- **Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.**

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - nhận thức về tranh áp phích.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích. - Tạo được tranh áp phích về chủ đề về mỹ thuật trong cuộc sống. * Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát hình trang SGK Mỹ thuật 8, thảo luận để nhận biết về nội dung và hình thức của tranh áp phích. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát tranh áp phích ở	 - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS quan sát hình trang SGK Mỹ thuật 8, thảo luận để nhận biết về nội dung và hình thức của tranh áp phích. - HS quan sát tranh áp phích ở trang 60

trang 60 trang SGK Mĩ thuật 8 và do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về: + Nội dung thông tin của tranh. + Màu sắc, hình ảnh. + Tỷ lệ hình và chữ. * CÂU HỎI GỢI MỞ: - Nội dung thông tin thể hiện trang mỗi tranh áp phích là gì? - Cách sắp xếp, tỷ lệ hình và chữ trong tranh: như thế nào? - Màu sắc chủ đạo của tranh là gì? - Cách vẽ tranh áp phích có gì đặc biệt? - Tranh áp phích có vai trò gì trong cuộc sống? * CHUẨN BỊ - HS: Giấy, bút, mề, hồ dán và hình ảnh tranh áp phích. - GV: Hình minh họa theo nội dung, bài. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận để nhận biết về nội dung và hình thức của tranh áp phích ở hoạt động 1.	trang SGK Mĩ thuật 8. - HS thảo luận và chia sẻ. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS chuẩn bị. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. Cách tạo tranh áp phích.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS quan sát hành minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách tạo tranh áp phích. Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở	- HS quan sát hành minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách tạo tranh áp phích. - HS quan sát hình minh họa ở trang 61

trang 61 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo tranh áp phích. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận về các bước tạo tranh áp phích. - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo tranh áp phích. * CÂU HỎI GỢI MỞ: - Vẽ tranh áp phích khác với vẽ tranh thông thường như thế nào? - Khi vẽ tranh áp phích cần có những nội dung và hình ảnh như thế nào? - Để vẽ tranh áp phích cần bao nhiêu bước? - Nêu các bước vẽ tranh áp phích. - Khi vẽ tranh áp phích có cần xác định bố cục của tranh không? Nếu có, cần thực hiện ở bước thứ mấy? - Sau khi vẽ màu, cần làm gì để hoàn thiện tranh? * Tóm tắt để HS ghi nhớ: - Kết hợp hình ảnh có tính tượng trưng, biểu tượng với màu sắc ấn tượng và kiểu chữ dễ nhận biết có thể tạo được tranh áp phích. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách</i> <i>quan sát hành minh họa trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận và chỉ ra cách tạo tranh áp phích ở hoạt động 2.</i> * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo tranh áp phích. - HS suy nghĩ, thảo luận về các bước tạo tranh áp phích. - HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo tranh áp phích. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS nêu các bước vẽ tranh áp phích. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS trả lời.
--	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 5: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG

Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích.
- Tạo được tranh áp phích về chủ đề về mỹ thuật trong cuộc sống.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau.
- Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề về mỹ thuật trong cuộc sống.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại tranh áp phích có trang trí và hình tượng theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các các thể loại tranh áp phích có trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Tạo tranh áp phích về chủ đề Văn hóa – Xã hội.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Tạo được tranh áp phích về chủ đề về Văn hóa – Xã hội trong mỹ thuật trong cuộc sống. - Vận dụng kiến thức, kỹ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau. - Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề về mỹ thuật trong cuộc sống. * Nhiệm vụ của CV: - Tổ chức cho HS lựa chọn đề tài, xác	 - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS lựa chọn đề tài, xác định nội dung, hình thức tranh áp phích và thực

định nội dung, hình thức tranh áp phích và thực hành tạo tranh áp phích về chủ đề mỹ thuật trong cuộc sống theo các bước đã hướng dẫn. * Gợi ý cách tổ chức: - Tổ chức cho HS quan sát một số tranh áp Phích trong thực tế, hoặc khuyến khích HS chia sẻ về tranh áp phích mà các em ấn tượng. - Nêu câu hỏi gợi mở: để HS: + Chia sẻ về nội dung, hình thức tranh áp phích sẽ vẽ. + Xác định không gian sẽ trưng bày bức tranh áp phích đó. * CÂU HỎI GỢI MỞ: - Bức tranh áp phích của em thể hiện nội dung gì? - Những hình ảnh nào được thể hiện trong tranh? - Màu sắc của tranh áp phích đó như thế nào? - Đối tượng hưởng tới của tranh áp phích đó là những cố? * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách lựa chọn đề tài, xác định nội dung, hình thức tranh áp phích và thực hành tạo tranh áp phích về chủ đề mỹ thuật trong cuộc sống theo các bước đã hướng dẫn ở hoạt động 3.</i>	hành tạo tranh áp phích. - HS quan sát một số tranh áp Phích trong thực tế, hoặc khuyến khích. - HS nêu câu hỏi gợi mở. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

D. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, phân tích về cách thể hiện nội dung và hình thức của tranh áp phích.	- HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, phân tích.

* Gợi ý cách tổ chức: - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, có thể treo dán lên bảng hoặc tường. - Tổ chức cho HS sắm vai nhà nghiên cứu mỹ thuật để giới thiệu phân tích/ bình luận về: + Nội dung của tranh áp phích. + Màu sắc hình ảnh trong tranh. + Tỉ lệ giữa hình và chữ trong áp phích. + Sự tương phản thể hiện trong áp phích. + Cách thể hiện trong tranh áp phích so với tranh vẽ theo đề tài. + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn. - Gợi ý để HS chia sẻ về những thể loại tranh áp phích mà em biết. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách trưng bày sản phẩm, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, phân tích về cách thể hiện nội dung và hình thức của tranh áp phích ở hoạt động 4.	- HS trưng bày sản phẩm, có thể treo dán lên bảng hoặc tường. - HS sắm vai nhà nghiên cứu mỹ thuật. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS ghi nhớ. - HS ghi nhớ. - HS ghi nhớ. - HS ghi nhớ. - HS chia sẻ về những thể loại tranh áp phích mà em biết. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu một số thể loại tranh áp phích.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát một số tranh áp phích của họa sĩ trang SGK Mỹ thuật 8 để nhận biết thêm về một số thể loại tranh áp phích trong đời sống. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 6 trang SGK Mỹ thuật 8, thảo luận để tìm hiểu thêm về một số thể loại tranh áp phích trang đời sống.	- HS quan sát một số tranh áp phích của họa sĩ trang SGK Mỹ thuật 8. - HS quan sát hình ở trang 6 trang SGK Mỹ thuật 8, thảo luận để tìm hiểu thêm về một số thể loại tranh áp phích trang đời sống.

- Khuyến khích HS sưu tầm thêm tư liệu về tranh áp phích và chia sẻ với bạn bè. * Câu hỏi gợi mở: - Em còn biết những tranh áp phích nào khác? - Những tranh áp phích đó là của họa sĩ nào? - Em học được gì qua những tranh áp phích đó? * Tóm tắt để HS ghi nhớ: - Tranh áp phích thường được đặt ở những nơi công cộng hoặc in trên các ấn phẩm để tuyên truyền cho các sự kiện văn hóa – xã hội hoặc giới thiệu, quảng cáo sản phẩm; do đó hình ảnh thường mang tính biểu tượng hình tượng, khái quát, dễ nhận biết, chữ viết rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, màu sắc gây ấn tượng, thu hút thị giác. * CÂU HỎI GỢI MỞ: - Em ấn tượng với tranh áp phích nào? Vì sao - Tranh áp phích em vẽ thể hiện nội dung gì? - Cách thể hiện hình ảnh, nét, màu trong tranh như thế nào? - Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào? để sản phẩm hoàn thiện hơn? * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát một số tranh áp phích của họa sĩ trang SGK Mỹ thuật 8 để nhận biết thêm về một số thể loại tranh áp phích trong đời sống ở hoạt động 5.</i> * Cùng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS sưu tầm thêm tư liệu về tranh áp phích và chia sẻ với bạn bè. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS ghi nhớ. - HS - HS chuẩn bị. - HS trả lời. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.
--	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
----------------	-----------------------	-------------------	----------

giá.			
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề 6: HƯỚNG NGHIỆP

Bài 15: KHÁI NIỆM VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN

MĨ THUẬT TẠO HÌNH

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả.
- Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra các quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân.

- Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung*: Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại mỹ thuật tạo hình có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại mỹ thuật tạo hình có trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - nhận thức về các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mỹ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. - Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình và làm được sản	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận và ghi nhớ.

phẩm báo cáo kết quả. * Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS quan sát hình trang SGK MT thuật 8, thảo luận và chỉ ra tên của các ngành nghề trong lĩnh vực nghệ thuật thị giác có liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đang có trong cuộc sống. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 64 trang SGK Mĩ thuật 8 và hình vẽ các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong thực tế. - GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các ngành và nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. * CÂU HỎI GỢI MỞ: + Có bao nhiêu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? Đó là những ngành nghề nào? + Trong các ngành Kiến trúc, Giáo dục mĩ thuật, Thiết kế đồ họa, bảo tàng... có ngành nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? + Em thích nhất ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? Vì sao? CHUẨN BỊ: - HS: Giấy vẽ, bút chì, hình ảnh liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - GV: Hình minh họa theo nội dung bài. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình trang SGK MT thuật 8, thảo luận và chỉ ra tên của các ngành nghề trong lĩnh vực nghệ thuật thị giác có liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đang có trong cuộc sống ở hoạt động 1.</i>	- HS quan sát hình trang SGK MT thuật 8, thảo luận. - HS quan sát hình ở trang 64 trang SGK Mĩ thuật 8 và hình vẽ các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong thực tế. - HS HS thảo luận và chỉ ra các ngành và nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS chuẩn bị. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. Cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS quan sát hình trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận để nhận biết một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 65 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - Nêu câu hỏi gợi mở : để HS thảo luận, phân tích và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. * CÂU HỎI GỢI MỞ: + Có bao nhiêu cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? + Có thể sử dụng phần mềm nào để làm bảng thuyết trình về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? + Có thể sử dụng ứng dụng nào trên điện thoại thông minh để làm video giới thiệu nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? + Có thể sử dụng phần mềm nào để làm truyện tranh giới thiệu về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? + Hình thức giới thiệu nào được sử dụng để phân tích về các ngành nghề liên quan đến MT thuật tạo hình?	- HS quan sát hình trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận. - HS quan sát hình minh họa ở trang 65 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - HS thảo luận, phân tích và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình để trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.

* Tóm tắt để HS ghi nhớ: Có thể giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình thông qua các hình thức như PowerPoint trình chiếu, bài viết giới thiệu nội dung và hình ảnh, video. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình trang SGK Mĩ thuật 8, thảo luận để nhận biết một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình ở hoạt động 2. * củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS trả lời.
---	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 6: HƯỚNG NGHIỆP

Bài 15: KHÁI NIỆM VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN

MĨ THUẬT TẠO HÌNH

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả.

- Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra các quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân.
- Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung*: Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại mỹ thuật tạo hình có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại mỹ thuật tạo hình có trang trí.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Thực hiện sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả.	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận và ghi nhớ.

- Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra các quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân. - Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai. * Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS xem một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình để có thêm ý tưởng, sáng tạo. Hướng dẫn HS lập nhóm, lựa chọn hình thức giới thiệu và thực hành tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. * Gợi ý cách tổ chức: - Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong thực tế hoặc cho các em chia sẻ về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình mà các đã biết. - Hướng dẫn HS: + Tìm tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết có liên quan về Mĩ thuật tạo hình. + Lựa chọn hình thức giới thiệu phù hợp về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. + Thực hành tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình một cách sáng tạo. * CÂU HỎI GỢI MỞ: - Em sẽ chọn ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình để giới thiệu? - Trong các ngành em đã chọn thì có những nghề nào? - Em hiểu như thế nào? về ngành nghề đã chọn các giới thiệu? - Ngoài nhóm ngành nghề em đã chọn	- HS xem một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình để có thêm ý tưởng, sáng tạo. - HS quan sát hình ảnh một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong thực tế. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS ghi nhớ. - HS ghi nhớ. - HS chuẩn bị. - HS thực hành tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình một cách sáng tạo. - HS ghi nhớ. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.
--	--

theo em nhóm ngành nghề nào phù hợp nhất với xu hướng hiện nay? - Theo em, hình thức thể hiện nào có thể giới thiệu được ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình mà em yêu thích một cách hấp dẫn và hiệu quả? * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách xem một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình để có thêm ý tưởng, sáng tạo ở hoạt động 3.	- HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

D. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

- Cùng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS trình bày, thuyết trình, giới thiệu nội dung, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật theo hình thức mà các em đã thực hiện cùng nhau và thảo luận về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đó. * Gợi ý cách tổ chức: - Tổ chức cho HS trình bày, thuyết trình các nội dung, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình theo hình thức các em đã làm. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và nhận định và hình thức giới thiệu. - Tính chính xác, hợp lí của nội dung giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách ở hoạt động 4.	- HS trình bày, thuyết trình giới thiệu nội dung, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật. - HS trình bày, thuyết trình các nội dung, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình theo hình thức các em đã làm. - HS thảo luận, phân tích và nhận định và hình thức giới thiệu. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Cùng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu vai trò của MT thuật tạo hình trong đời sống văn hoá – xã hội.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: Tổ chức cho HS quan sát thêm hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình hiện nay và đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết thêm về vai trò của Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá - xã hội. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh cùng sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và đọc thông tin ở trang 67 trong SGK Mĩ thuật 8. - Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chia sẻ về vai trò của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hóa xã hội. * Câu hỏi gợi mở: - Các sản phẩm trong hình thể hiện ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? - Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có vai trò như thế nào đối với đời sống văn hoá - xã hội? - Nêu điểm đặc trưng của mỗi ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? - Em thích ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình nào nhất? - Em học được gì qua cách thể hiện giá trị của các ngành nghề trong đời sống? * Tóm tắt để HS ghi nhớ: - Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình bao gồm những hình thức đặc trưng như: vẽ tranh, làm điêu khắc, phê bình mĩ thuật, dạy mĩ thuật,	- HS quan sát thêm hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình hiện nay và đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8. - HS quan sát một số hình ảnh cùng sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và đọc thông tin ở trang 67 trong SGK Mĩ thuật 8. - HS thảo luận và chia sẻ về vai trò của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời câu hỏi. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.

thuyết minh trong bảo tàng, giám tuyển nghệ thuật, vẽ bối cảnh phim, làm đạo cụ,... + Tính thẩm mỹ của sản phẩm giới thiệu. + Những khó khăn và thuận lợi trong quá trình thực hiện sản phẩm. + Ngành nghề phù hợp với em và bạn. + Ngành nghề sẽ phát triển trong tương lai. * Câu hỏi gợi mở: - Em ấn tượng với phần trình bày của bạn/ nhóm nào nhất? - Em thích nhất nội dung nào trong phần trình bày của bạn/nhóm? - Em cảm thấy ngành nghề đó có phù hợp với em hoặc với bạn nào không? - Em có ý định thay đổi ngành nghề nào em đã chọn không? Vì sao? - Theo em, trong tương lai, ngành nghề nào sẽ phù hợp với em ? Vì sao? * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát thêm hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình hiện nay và đọc thông tin trong SGK Mỹ thuật 8 để nhận biết thêm về vai trò của Mỹ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá - xã hội ở hoạt động 5.</i> * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	+ HS ghi nhớ. + HS ghi nhớ. + HS ghi nhớ. + HS ghi nhớ. - HS chuẩn bị. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	
Sự hứng thú, tự tin	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng	

khi tham gia bài học.		kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 6: HƯỚNG NGHIỆP

Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.
- Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.
- Chia sẻ được về ngành nghề Mỹ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển tương lai.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung*: Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật tạo hình.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại mỹ thuật tạo hình có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các mỹ thuật tạo hình.
- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

A. KHÁM PHÁ. Quan sát – Nhận thức.

- Quan sát, khám phá, trải nghiệm, khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh,...từ đó kết nối với nội dung bài học mới.

* HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát - Nhận thức. Quan sát - nhận thức về ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận và ghi nhớ.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, máy tính và điện thoại thông minh kết nối internet, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát, thảo luận để tìm hiểu thông tin về tên nghề, công việc chủ yếu, sản phẩm chính của nghề, môi trường làm việc và các cơ sở đào tạo của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đang có trong cuộc sống nói chung, ở Việt Nam nói riêng ở hoạt động 1.	- HS chuẩn bị. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.

* HOẠT ĐỘNG 2: Kiến tạo kiến thức - kĩ năng. Cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS đọc thông tin ở trang 70 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chia các bước tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. * Câu hỏi gợi mở: - Có bao nhiêu cách tạo sản phẩm giới	- HS đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm. - HS đọc thông tin ở trang 70 trang SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - HS thảo luận, phân tích và chia các bước tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - HS trả lời câu hỏi.

thiệu đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? - Có thể sử dụng phần mềm nào để làm bằng thuyết trình về đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? - Có thể sử dụng ứng dụng nào trên điện thoại thông minh để làm video giới thiệu các đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? - Có thể sử dụng phần mềm nào để làm truyện tranh giới thiệu đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? - Hình thức sản phẩm nào được sử dụng để phân tích và giới thiệu được các đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? * Tóm tắt để HS ghi nhớ: - Mỗi ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đều có những đặc trưng riêng. Tuy nhiên, người làm những nghề này đều cần có những kiến thức, kĩ năng cơ bản về các yếu tố, nguyên lí mĩ thuật kết hợp với năng lực của bản thân để thể hiện ý tưởng sáng tạo trang công việc. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách <i>đọc thông tin trong SGK Mĩ thuật 8 để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. ở hoạt động 2.</i> * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời câu hỏi. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS trả lời.
--	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 1)

Khối lớp 8.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 6: HƯỚNG NGHIỆP

Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sau bài học HS:

- Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.

- Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.

- Chia sẻ được về ngành nghề Mỹ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển tương lai.

1. Năng lực.

* *Năng lực chung*: Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy trong mỹ thuật tạo hình.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại mỹ thuật tạo hình có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các mỹ thuật tạo hình.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với học sinh.

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

- GV dẫn dắt vấn đề:

C. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật cá nhân hoặc nhóm.

* HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập - sáng tạo. Tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Hoạt động khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. * Mục tiêu. - Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên	- HS sinh hoạt. - HS cảm nhận và ghi nhớ.

quan đến Mĩ thuật tạo hình. - Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển tương lai. * Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS lập nhóm cùng lựa chọn nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và thực hành tạo sản phẩm giới thiệu theo cách đã hướng dẫn. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành. * Gợi ý cách tổ chức: - Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chỉ ra đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - Hướng dẫn HS: + Tìm tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết về đặc trưng của ngành nghề có liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. + Lựa chọn hình thức giới thiệu phù hợp về đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. + Thực hành tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình một cách sáng tạo. * Câu hỏi gợi mở - Em sẽ giới thiệu về đặc trưng của ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? - Ngành nghề đó có những khó khăn và thuận lợi gì trong hoạt động nghề? - Công việc chủ yếu và sản phẩm của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình mà em nghĩ? - Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình mà em giới thiệu có vai trò như thế nào trong đời sống văn hoá – xã hội?	- HS lập nhóm cùng lựa chọn nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và thực hành tạo sản phẩm giới thiệu theo cách đã hướng dẫn. - HS thảo luận, phân tích và chỉ ra đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - HS tìm tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết về đặc trưng của ngành nghề có liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - HS lựa chọn. - HS thực hành tạo sản phẩm. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội và trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

* GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách lập nhóm cùng lựa chọn nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và thực hành tạo sản phẩm giới thiệu theo cách đã hướng dẫn ở hoạt động 3.	
--	--

D. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 4: Phân tích - đánh giá. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: Hướng dẫn HS trình bày, giới thiệu các đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình theo hình thức mà em đã thực hiện cùng nhau và thảo luận về các hình thức tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của các ngành nghề đó. * Gợi ý cách tổ chức: - Tổ chức cho HS trình bày, giới thiệu về đặc trưng của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và nhận định về: + Hình thức tạo sản phẩm giới thiệu những đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. + Nội dung giới thiệu đặc trưng của ngành nghề. + Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu. + Những hoạt động nghề phù hợp với em và bạn. + Ngành nghề sẽ phát triển trong tương lai. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách trình bày, giới thiệu các đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình theo hình thức mà em đã thực	- HS trình bày, giới thiệu các đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - HS trình bày, giới thiệu về đặc trưng của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. - HS thảo luận, phân tích. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

hiện cùng nhau và thảo luận về các hình thức tạo sản phẩm giới hiệu đặc trưng của các ngành nghề đó ở hoạt động 4.	
--	--

E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

- Củng cố và kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống.

* HOẠT ĐỘNG 5: Vận dụng - phát triển. Tìm hiểu một số hình thức sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Nhiệm vụ của GV: - Tổ chức cho HS quan sát hình trang SGK Mỹ thuật 8, thảo luận để nhận biết thêm một số hình thức sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình trong cuộc sống. * Gợi ý cách tổ chức: - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 71 trang SGK Mỹ thuật 8 và do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về các sản phẩm của ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. Khuyến khích HS tìm kiếm những điểm khác biệt, độc đáo của sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. * Câu hỏi gợi mở: - Những sản phẩm trong hình gợi cho em liên tưởng về ngành nghề nào liên quan đến Mỹ thuật tạo hình? - Điểm nổi bật trong các sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình là gì? - Các sản phẩm đó được tạo ra như thế nào? * Tóm tắt để HS ghi nhớ: - Sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình có hình	- HS quan sát hình trang SGK Mỹ thuật 8, thảo luận. - HS quan sát hình ở trang 71 trang SGK Mỹ thuật 8 và do GV chuẩn bị. - HS thảo luận và chia sẻ về các sản phẩm của ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.

thức và cách biểu đạt khác nhau để đáp ứng nhu cầu của đời sống văn hóa - xã hội. - Các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình rất đa dạng. Vì vậy, để có thể chọn lựa được nghề nghiệp tương lai phù hợp với năng lực và sở thích, chúng ta cần xác định được các đặc trưng nghề nghiệp và xây dựng kế hoạch học tập cụ thể cho bản thân. * Câu hỏi gợi mở: - Em ấn tượng với phần trình bày về đặc trưng ngành nghề nào liên quan đến Mỹ thuật tạo hình nhất? - Hình thức tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề đó là gì? - Nội dung giới thiệu đặc trưng của ngành nghề đó như thế nào? - Cách kết hợp kênh hình và kênh chữ trong sản phẩm giới thiệu như thế nào? - Em tâm đắc nhất với điều gì ở ngành nghề em giới thiệu? - Em thấy ngành nghề đó có phù hợp với em không? - Em sẽ làm gì để đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp đó trong tương lai? * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình trang SGK Mỹ thuật 8, thảo luận để nhận biết thêm một số hình thức sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình trong cuộc sống ở hoạt động 5.</i> * Củng cố, dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá.	Phương pháp đánh giá.	Công cụ đánh giá.	Ghi chú.
---------------------	-----------------------	-------------------	----------

Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.	Vấn đáp, kiểm tra miệng.	Phiếu quan sát trong giờ học.	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học.	Kiểm tra viết.	Thang đo, bảng kiểm.	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành.	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (*Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....*)

Bổ sung:

.....

.....

.....